



# BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN NỘI BỘ CỦA VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

**SỐ 24/2020**  
Từ 08/6 - 12/6/2020

## TIN NỘI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

### CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

\*

TS. NGUYỄN TRỌNG THỪA  
THỨ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ  
PHÓ TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

ÔNG PHẠM MINH HÙNG  
VỤ TRƯỞNG  
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
BỘ NỘI VỤ  
CHÁNH VĂN PHÒNG BAN CHỈ ĐẠO  
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH  
CỦA CHÍNH PHỦ

### BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY

\*

TRUNG TÂM THÔNG TIN  
BỘ NỘI VỤ

### ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ

SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT  
QUẬN NAM TỪ LIÊM - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI  
024.62821016

### EMAIL

BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN

### WEBSITE

HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

## CHÍNH PHỦ: NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP THƯỜNG KỲ THÁNG 5

Đảm bảo thanh khoản và vốn tín dụng cho nền kinh tế; triển khai các chính sách hỗ trợ công khai, minh bạch; tổ chức nghiêm túc, an toàn kỳ thi tốt nghiệp Trung học phổ thông, tuyển sinh đại học, cao đẳng; tập trung thúc đẩy thị trường du lịch trong nước;... là những nội dung quan trọng tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2020.



Chính phủ họp thường kỳ tháng 5/2020. Ảnh VGP.

Chính phủ thống nhất đánh giá: Với quyết tâm cao và sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân cả nước, việc thực hiện “mục tiêu kép” vừa phòng chống dịch bệnh, vừa phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện bình thường mới có nhiều điểm sáng, củng cố thêm niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước.

Chúng ta đã ngăn chặn, kiểm soát được dịch bệnh, tạo điều kiện cho các hoạt động kinh tế, xã hội phục hồi nhanh và mạnh, góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của Việt Nam trước cộng đồng quốc tế cả trong phòng, chống dịch COVID-19 và sự an toàn của nền kinh tế;...

Tuy nhiên, nước ta vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức. Đại dịch COVID-19 trên thế giới vẫn diễn biến phức tạp, căng thẳng thương mại tiếp tục xung hướng tăng. Áp lực lạm phát gia tăng. Nhiều nhóm hàng xuất khẩu chủ lực có xu hướng giảm. Cân đối ngân sách nhà nước gặp khó khăn; bội chi ngân sách có xu hướng gia tăng. Giải ngân vốn đầu tư công có cải thiện nhưng còn chậm. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh trên nhiều lĩnh vực còn khó khăn, ảnh hưởng đến việc làm và đời sống của người lao động.

Trước tình hình đó, Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương kiên quyết không lùi bước trước khó khăn, tiếp tục nỗ lực thực hiện “mục tiêu kép”, không được chủ quan, kiểm soát tốt dịch COVID-19, không để lây lan trong cộng đồng; thực hiện quyết liệt hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của kế hoạch năm 2020; trong đó, kiên định mục tiêu ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công; xác định rõ đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng; đồng thời tập trung thực hiện tốt một số nội dung.

Cụ thể, tiếp tục theo dõi sát tình hình thế giới, khu vực, nhất là các đối tác lớn và trong nước, chủ động có đối sách, giải pháp phù hợp, kịp thời. Tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai hiệu quả các gói hỗ trợ an sinh xã hội, tín dụng và tài khóa cho các đối tượng gặp khó khăn do dịch bệnh gây ra; đồng thời, khẩn trương xây dựng chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19.

Từng Bộ, ngành, địa phương nhanh chóng khắc phục khó khăn, khôi phục mạnh mẽ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, giải quyết việc làm, ổn định đời sống của Nhân dân; tận dụng thời cơ, đẩy nhanh cơ cấu lại nền kinh tế, nâng cao năng lực nội tại từng ngành, từng lĩnh vực; đổi mới cách làm, tiếp tục phát huy tiềm năng, lợi thế sẵn có, thu hút mọi nguồn lực cho phát triển ngành, lĩnh vực, địa phương.

Đặc biệt, các địa phương trụ cột, đầu tàu kinh tế của cả nước và các vùng kinh tế trọng điểm phải nỗ lực, tạo lan tỏa trong phục hồi phát triển kinh tế sau dịch, thu hút các nguồn lực cho đầu tư phát triển, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2020.

Chính phủ yêu cầu Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp tục điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách khác để góp phần kiểm soát lạm phát, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo thanh khoản và vốn tín dụng cho nền kinh tế, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương có phương án điều tiết hiệu quả để giảm giá thịt lợn với các giải pháp phù hợp, căn cơ, khuyến khích đầu tư quy mô lớn, ứng dụng công nghệ hiện đại, nhất là giải quyết khâu đầu vào, giống, thức ăn, đẩy nhanh tái đàn gắn với khống chế dịch tả lợn châu Phi cùng các biện pháp khác, bảo đảm quyền lợi của người tiêu dùng. Chủ động ứng phó với thiên tai, dịch bệnh và tổ chức tốt phát triển sản xuất nông nghiệp, bảo đảm đủ nước sạch cho người dân khi hạn hán, xâm nhập mặn. Phối hợp với Bộ Công Thương, Bộ Ngoại giao trong việc thực hiện các giải pháp nhằm cơ cấu lại, khơi thông thị trường xuất khẩu nông sản.

Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các địa phương có cơ chế, biện pháp quản lý đất đai tại các khu vực có vị trí chiến lược về kinh tế, quốc phòng, an ninh.

Bộ Giao thông vận tải tập trung đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án giao thông trọng điểm như: Dự án xây dựng nhà ga T3 cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất; 2 dự án cải tạo, nâng cấp đường cát, hạ cánh, đường lăn sân bay Tân Sơn Nhất và Nội Bài; dự án sân bay quốc tế Long Thành; triển khai ngay các thủ tục đối với các dự án đầu tư công và các dự án theo hình thức PPP thuộc dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam.

Bên cạnh đó, chủ trì, phối hợp với Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp khẩn trương đề xuất tháo gỡ nguồn vốn đối ứng của dự án đường bộ cao tốc Bến Lức - Long Thành. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án thu phí sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử tự động không dừng.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Thông tin và Truyền thông và các địa phương thực hiện tốt Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp bảo đảm thực hiện quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em. Tổ chức hướng dẫn hoạt động vui chơi lành mạnh cho trẻ em, nhất là việc phòng, chống đuối nước cho trẻ em trong dịp hè. Ủy ban nhân dân các cấp, các trường học, cơ sở giáo dục xác định rõ trách nhiệm, cùng phối hợp với gia đình và sự giám sát của các tổ chức đoàn thể trong việc phòng, chống bạo lực trẻ em; xử lý nghiêm các hành vi bạo lực trẻ em.

Bên cạnh đó, đôn đốc các địa phương tổ chức triển khai các chính sách hỗ trợ theo Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa quy trình, thủ tục, tạo thuận lợi cho các đối tượng được hỗ trợ. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đẩy nhanh công tác rà soát, phê duyệt đề hỗ trợ cho các đối tượng chính xác, kịp thời. Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các địa phương công khai việc thực hiện hỗ trợ người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 để người dân giám sát, đồng thời tăng cường kiểm tra, kiểm soát để hỗ trợ đúng đối tượng, không để trục lợi chính sách.

Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, đánh giá, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét về việc sửa đổi Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 theo hướng xây dựng tiêu chí phù hợp, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 được tiếp cận tín dụng cho vay để trả lương ngừng việc cho người lao động.

Chính phủ phân công Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Trương Hòa Bình chỉ đạo các cơ quan liên quan nghiên cứu, đề xuất giải pháp xử lý sớm, tránh để lãng phí tài sản của vụ án kinh tế, tham nhũng; phân công Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh và Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam chỉ đạo Bộ Ngoại giao, Bộ Y tế và các Bộ, cơ quan liên quan xem xét, có phương án phù hợp mở một số đường bay quốc tế kết nối với các điểm trung chuyển để đưa người Việt Nam ở nước ngoài, các chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, lao động kỹ thuật cao người nước ngoài và nhà đầu tư vào Việt Nam, bảo đảm an toàn phòng dịch trong cộng đồng.

Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các địa phương chỉ đạo các trường học tăng cường tổ chức hoạt động vui chơi trong nhà trường, phối hợp dạy kỹ năng bơi cho học sinh để

phòng, chống đuối nước trong dịp nghỉ hè. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện để triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới, nhất là việc đưa vào sử dụng sách giáo khoa lớp 1 mới.

Chủ trì đề xuất và phối hợp với các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Tài chính và các Bộ, cơ quan liên quan xem xét việc hỗ trợ người lao động làm việc trong các cơ sở giáo dục bị tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ không lương, bị chấm dứt hợp đồng lao động nhưng chưa đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; các chế độ, chính sách cho các cơ sở giáo dục bị ảnh hưởng do dịch COVID-19; chính sách đối với việc dạy học, tập huấn giáo viên trực tuyến. Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, các Bộ, ngành liên quan chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giám sát chặt chẽ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2020; phối hợp chặt chẽ và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc thực hiện nhiệm vụ này.

Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức nghiêm túc, an toàn kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2020. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm toàn diện về tổ chức kỳ thi. Các địa phương tăng cường đầu tư cơ sở vật chất trường học, đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ điều kiện dạy và học, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đặc biệt là việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch định hướng, cơ cấu lại thị trường du lịch, tập trung thúc đẩy thị trường du lịch trong nước; phối hợp với Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền xúc tiến du lịch nội địa với thông điệp Du lịch Việt Nam an toàn, người Việt Nam đi du lịch Việt Nam. Tiếp tục triển khai mạnh mẽ các chương trình kích cầu du lịch nội địa.

Bộ Công an tiếp tục theo dõi, nắm tình hình, chủ động ứng phó với các tình huống phát sinh, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội trước thềm Đại hội Đảng bộ các cấp; tập trung trấn áp các loại tội phạm, đặc biệt là các hình thức lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng, thương mại điện tử, dự án đầu tư, môi giới việc làm, lao động và học tập tại nước ngoài, thương mại điện tử, an ninh mạng... Đẩy mạnh công tác tuần tra, kiểm soát, bảo đảm an ninh, trật tự, duy trì trật tự an toàn giao thông và phòng, chống cháy, nổ, bảo đảm an toàn cho người dân và doanh nghiệp.

Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đẩy nhanh tiến trình phát triển Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử và doanh nghiệp điện tử và thanh toán điện tử; khẩn trương hoàn thiện hành lang pháp lý đối với một số mô hình kinh doanh mới trên nền tảng công nghệ số. Chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường thông tin truyền thông về những thành công trong phòng, chống dịch COVID-19; những giải pháp, chính sách tháo gỡ khó khăn, những mô hình mới, kinh nghiệm tốt trong thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; kịp thời phản ánh những vướng mắc, bất cập cần tháo gỡ và những chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội.

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: TỪNG BƯỚC MỞ LẠI CÁC CHUYẾN BAY THƯƠNG MẠI; CẢ NƯỚC TIẾP TỤC BƯỚC VÀO GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN MỚI; TIẾP TỤC CHO PHÉP CÁC CHUYÊN GIA, NHÀ ĐẦU TƯ NHẬP CẢNH LÀM VIỆC; ĐỒNG Ý CHO MỞ LẠI CÁC DỊCH VỤ VŨ TRƯỜNG, KARAOKE**

### **\* Từng bước mở lại các chuyến bay thương mại**

Về việc mở lại các chuyến bay thương mại quốc tế, Thủ tướng Chính phủ giao Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 công bố các vùng, địa bàn an toàn (với tiêu chí cụ thể như trong vòng 30 ngày qua không có ca nhiễm mới trong cộng đồng) để từng bước mở lại các chuyến bay thương mại quốc tế một cách chắc chắn và có hướng dẫn cụ thể việc cách ly các đối tượng nhập cảnh qua các chuyến bay này.

Đây là nội dung tại Thông báo kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại cuộc họp Thường trực Chính phủ về phòng, chống dịch COVID-19 sáng ngày 09/6/2020.

Thông báo nêu rõ, trong thời gian qua, Việt Nam đã có thành công lớn, đáng được trân trọng trong công cuộc phòng, chống dịch bệnh COVID-19. Chúng ta đã kiểm soát tốt dịch bệnh, đã gần 2 tháng qua cả nước không còn ca bệnh trong cộng đồng, phần lớn các ca bệnh đã được điều trị khỏi, các ca bệnh nặng cũng có tiến triển tốt về sức khỏe. Đây là kết quả rất đáng mừng, được Nhân dân và cộng đồng quốc tế đánh giá cao. Thắng lợi này rất cần được tổng kết, biểu dương, khen thưởng, đồng thời rút ra những bài học để thực hiện tốt hơn công tác phòng, chống dịch bệnh nói chung trong tương lai.

Thủ tướng Chính phủ đánh giá cao, biểu dương các cấp, các ngành, các địa phương, đặc biệt là các lực lượng quân đội, trong đó có lực lượng bộ đội biên phòng, công an, đội ngũ y bác sĩ, các thành viên Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 đã nỗ lực, cố gắng, ngày đêm bám trụ, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

### **\* Cả nước tiếp tục bước vào giai đoạn phát triển mới**

Trong thời gian tới đây, cả nước tiếp tục bước vào giai đoạn phát triển mới với các quan điểm phát triển chủ yếu sau:

Bảo đảm môi trường an toàn để phát triển và phát triển bền vững trong điều kiện bình thường mới. Trong phát triển phải xem xét, nghiên cứu tình hình thế giới, liên hệ điều kiện, hoàn cảnh Việt Nam, đặc biệt trong bối cảnh nước ta đã hội nhập rất sâu rộng.

Quán triệt sâu sắc chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Thông báo số 77-TB/TW ngày 05/6/2020 là khai thác tối đa thị trường trong nước. Phải thúc đẩy phát triển mạnh mẽ các hoạt động kinh tế - xã hội. Từng Bộ, ngành, địa phương phải có kế hoạch phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ

phát triển kinh tế xã hội theo đúng tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị và Thủ tướng Chính phủ, nhất là trong các hoạt động như giải ngân đầu tư công, phát triển kinh tế số...

Chuẩn bị sẵn sàng, tốt nhất trong tương lai gần để hội nhập, xây dựng Việt Nam là điểm đến an toàn của thế giới, không chỉ là nhằm các mục tiêu phát triển kinh tế mà còn vì các mục tiêu chính trị, đối ngoại của đất nước, nhất là với các đối tác quan trọng, các quốc gia đã kiểm soát tốt dịch bệnh.

Tiếp tục phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ xâm nhập dịch bệnh từ bên ngoài, kiểm soát chặt chẽ hoạt động nhập cảnh trên các tuyến biên giới đường bộ, đường biển, đường hàng không, tuyệt đối không chủ quan, lơ là; thực hiện biện pháp cách ly phù hợp đối với người nhập cảnh, không để lây lan dịch bệnh ra cộng đồng.

Tạo điều kiện và thực hiện một cách nhân văn việc nhập cảnh của các chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, lao động kỹ thuật cao, công dân Việt Nam, nhưng phải bảo đảm không để nguồn bệnh xâm nhập, lây nhiễm vào Việt Nam.

Thực hiện tốt việc bảo đảm an sinh xã hội, chú ý bảo đảm việc làm, hỗ trợ đối với người nghèo, không để bất cứ người dân nào bị đói, đứt bữa, “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

#### **\* Tiếp tục cho phép các chuyên gia, nhà đầu tư nhập cảnh làm việc**

Thủ tướng Chính phủ đồng ý tiếp tục cho phép các chuyên gia, nhà đầu tư, nhà quản lý doanh nghiệp, công nhân tay nghề cao nhập cảnh làm việc và khảo sát các cơ hội đầu tư, kinh doanh tại Việt Nam. Giao các Bộ: Công an, Ngoại giao, Giao thông vận tải xem xét, giải quyết nhanh các thủ tục về thị thực nhập cảnh, về các chuyến bay và các thủ tục liên quan cho các đối tượng này; Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố liên quan chỉ đạo, hướng dẫn, bố trí địa điểm cách ly phù hợp, linh hoạt đối với từng đối tượng, có thu phí, tổ chức việc đón tiếp, xét nghiệm nhanh, tạo điều kiện thuận lợi hỗ trợ các thủ tục cấp mới và gia hạn giấy phép lao động cho lao động nước ngoài và bảo đảm an toàn không lây nhiễm dịch bệnh.

Tạo điều kiện cho doanh nhân, trí thức là người Việt Nam, công dân Việt Nam là học sinh, sinh viên, người già, người đi thăm thân, du lịch hết hạn, bị kẹt ở nước ngoài và các trường hợp đặc biệt khác... về nước. Giao Bộ Ngoại giao chỉ đạo, có tiêu chí cụ thể để cho về nước, mở kênh đăng ký để tiếp nhận nhu cầu về nước. Bộ Ngoại giao làm việc với Bộ Quốc phòng, Giao thông vận tải để xác định các chuyến bay, điểm đón; Bộ Giao thông vận tải chỉ đạo các hãng hàng không tổ chức các chuyến bay, tăng tần suất các chuyến bay thương mại để đưa công dân Việt Nam về nước phù hợp với tình hình cách ly trong nước.

Về việc mở lại các chuyến bay thương mại quốc tế, Thủ tướng Chính phủ giao Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 công bố các vùng, địa bàn an toàn (với tiêu chí cụ thể như trong vòng hơn 50 ngày qua không có ca nhiễm mới trong cộng đồng) để từng bước mở lại các chuyến bay thương mại quốc tế một cách chắc chắn và có hướng dẫn cụ thể việc cách ly các đối tượng nhập cảnh qua các chuyến bay này. Về các địa điểm mở lại chuyến bay, giao các Bộ: Ngoại giao, Y tế, Giao thông vận tải cân nhắc cụ thể, trước mắt lựa chọn một số địa điểm để mở sớm như Quảng Châu, Đài Loan, Seoul, Tokyo, Lào... trên cơ sở tình hình chung, có phương thức quản lý cụ thể song không nên mở ồ ạt. Các chuyến bay này cũng phải

thực hiện các yêu cầu phòng, chống dịch, không để lây lan dịch bệnh ra cộng đồng. Cần sơ kết thường xuyên việc này. Giao Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Bình Minh chủ trì cùng Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam chỉ đạo cụ thể, đạt kết quả tốt nhất.

Giao Bộ Tài chính thống nhất với Bộ Y tế để báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19 trình Thủ tướng Chính phủ quyết định phân bổ nguồn kinh phí huy động cho phòng, chống dịch theo nguyên tắc hỗ trợ cho công tác cách ly và cho các địa phương khó khăn; không chia đều; đảm bảo sử dụng hợp lý nhất cho phòng, chống dịch.

Báo cáo toàn bộ chi phí cần thiết cho phòng, chống dịch; trên cơ sở quy định của pháp luật, thống nhất với Bộ Y tế, xem xét đề xuất việc thu phí cách ly, đặc biệt phí điều trị, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật. Cần có vận dụng quy định về vấn đề thu phí cách ly tại Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 một cách chặt chẽ, phù hợp, có định mức thu chi hợp lý, tiết kiệm chi cho ngân sách.

**\* Thủ tướng Chính phủ đồng ý cho mở lại các dịch vụ vũ trường, karaoke**

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các địa phương triển khai Chương trình kích cầu du lịch nội địa. Thủ tướng đồng ý cho mở lại các dịch vụ vũ trường, karaoke. Bộ Công an lưu ý có biện pháp ngăn ngừa, chấn chỉnh một số hành vi lệch lạc, vi phạm pháp luật có nguy cơ cao xảy ra khi mở lại các dịch vụ này (như sử dụng ma túy).

Thủ tướng Chính phủ đề nghị Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tiếp tục chỉ đạo thực hiện cuộc vận động ủng hộ nguồn lực cho công tác phòng, chống dịch để tạo nguồn kinh phí cho phòng, chống dịch, chia sẻ với ngân sách nhà nước.

Ban chỉ đạo quốc gia phòng, chống dịch COVID-19, đặc biệt là Bộ Y tế tiếp tục quan tâm chỉ đạo công tác phòng, chống dịch, không để gián đoạn, lơ là, chủ quan, nhất là ngăn ngừa nguy cơ xâm nhập dịch bệnh tại các tuyến biên giới; báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo về những vấn đề phát sinh; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Bộ Quốc phòng tiếp tục chuẩn bị các cơ sở cách ly tập trung, bố trí các doanh trại quân đội, các trường của quân đội và cơ sở phù hợp làm nơi cách ly tập trung đối với người nhập cảnh.

Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quan tâm chỉ đạo thúc đẩy việc đưa người Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài tại các nước, địa bàn an toàn, sẵn sàng tiếp nhận lao động là người Việt Nam.

*Nguồn: thutuong.chinhphu.vn*

## NHÂN DÂN ĐÒI HỎI ĐẤT NƯỚC TỪNG NGÀY TIẾN BƯỚC

Khẳng định “chậm lại chút sẽ thật lười, trong khi người dân đòi hỏi đất nước từng ngày tiến bước”, nên nhiệm kỳ qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ “từ sớm tới khuya tất bật”, “với tinh thần anh em cùng bảo nhau làm cho tốt, đưa đất nước đi lên”.

Quốc hội dành tới 2,5 ngày cho thảo luận về kinh tế xã hội, với phiên đầu tiên là thảo luận tại tổ chiều ngày 08/6. Đại biểu Quốc hội nhiều đồng cảm về nỗi gian lao của Chính phủ. Nhưng Thủ tướng và các thành viên Chính phủ đều không cảm thấy khổ.

“Càng lúc khó khăn, anh em càng đoàn kết cùng bảo nhau làm cho tốt và nhận được sự ủng hộ hơn nữa của Nhân dân”, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc nói, “gian lao bao nhiêu thì chúng ta cố gắng thêm bấy nhiêu. Đó không phải là áp lực, mà là niềm vui phấn đấu”.

Vẫn muốn giảm sức ép cho Chính phủ, Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Thị Kim Ngân nhấn mạnh, “chúng ta phải thẳng thắn nhìn nhận là không thể nào đạt được chỉ tiêu tăng trưởng từ 6,8% đến 7% năm 2020 như mục tiêu đặt ra. Cũng chắc chắn rằng ngân sách có thể hụt thu hơn 100.000 tỷ đồng”.

Con số chỉ tiêu tăng trưởng không nên là nỗi ám ảnh nhất nhất phải đạt được, bởi theo bà, “trong khi tăng trưởng kinh tế của nhiều nước hiện nay đang âm thì Việt Nam vẫn có mức tăng 3,82%”.

Dù vậy, Chính phủ nhận về trách nhiệm cao nhất với GDP, không để con số này xuống thấp. Hiện, Chính phủ chưa trình Quốc hội điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng mà vẫn đang gắng sức cố đạt chỉ tiêu tăng trưởng 6,8%, hoặc phấn đấu ít nhất đạt mức tăng từ 4- 4,5%.

“Dẫu biết đó là mục tiêu rất cao trong hoàn cảnh cả thế giới đảo lộn vì đại dịch COVID-19, nhưng Chính phủ thấy cần phải đặt ra mục tiêu như vậy”, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng nêu lý do, “đặt mục tiêu thấp thì không còn động lực phấn đấu”.

Ngân sách nhà nước, bức tranh dường như tràn đầy gam màu u ám khi thu ngân sách thì nhỏ giọt mà chi ngân sách thì không nhỏ vì đại dịch. Bộ trưởng Bộ Tài chính Đinh Tiến Dũng cho thấy sự thật không đến nỗi phải quá ưu phiền.

Qua 5 tháng, tháng 1 thu cao nhất, tháng 2 giảm, tháng 3, 4 giảm tiếp và đến tháng 5 thì giảm sâu. Hết 5 tháng, tin vui đến, có 39/63 địa phương thu nội địa đạt 39% dự toán; trong đó, có 30 địa phương thu đạt trên 42%, 23/63 địa phương thu cao hơn so với cùng kỳ.

Ông Dũng quả quyết, dù kịch bản nào, Bộ Tài chính cũng kiên định mục tiêu chung là ổn định kinh tế vĩ mô, giữ vững tín nhiệm quốc gia của Việt Nam. Theo đó, tăng bội chi phải bảo đảm mục tiêu 5 năm về bội chi và nợ công theo Nghị quyết của Quốc hội.

Ở kịch bản xấu nhất, nếu GDP năm nay tăng 3,6% thì bội chi cả giai đoạn 2016-2020 là khoảng 3,75% GDP; nợ công khoảng 56,4% GDP, đều dưới ngưỡng Quốc hội cho phép (5 năm bội chi bình quân tăng không quá 3,9% GDP và nợ công dưới 65% GDP).



Phải cân đo đong đếm kỹ lưỡng từng con số, nhưng không chút do dự hỗ trợ cho dân, Bộ trưởng Bộ Tài chính chia sẻ, “mấy năm qua, rất nỗ lực phấn đấu nên ngân sách nhà nước đã có của ăn của để, vì thế Chính phủ có sẵn ngay nguồn lực”.

Lần đầu tiên kể từ khi thành lập nước đến nay, Nhà nước hỗ trợ tiền trực tiếp cho người dân bằng gói hỗ trợ 62 nghìn tỷ đồng.

Nhận xét “gói hỗ trợ trực tiếp cho người dân là chưa có tiền lệ và đó không chỉ là tiền, mà còn là rất nhiều tình cảm và trách nhiệm”, theo đại biểu Hoàng Văn Cường (Hà Nội) “Chính phủ giữ đúng cam kết về mục tiêu phát triển kinh tế bao trùm, không để ai phải ở phía sau”.

Tính đến hết ngày 29/5, đã có khoảng gần 9 triệu người dân bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh, tương đương 10% dân số cả nước đã được nhận hỗ trợ. Các địa phương vẫn đang tiếp tục rà soát để không người dân trong diện được hỗ trợ bị bỏ sót.

Cùng lúc, Chính phủ hỗ trợ 530 tỷ đồng cho 8 địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn; 339 tỷ đồng cho một số địa phương thực hiện chính sách phòng chống dịch tả lợn Châu Phi và khôi phục sản xuất sau thiên tai, dịch bệnh; xuất cấp 12,76 nghìn tấn gạo dự trữ quốc gia để khắc phục hậu quả thiên tai, cứu trợ, cứu đói cho Nhân dân trong dịp giáp hạt đầu năm 2020...

Tất bật lo đủ bề, Chính phủ còn phải đối mặt với “những vết chém vào niềm tin” như cách gọi của đại biểu Thuận Hữu (Hải Phòng) về các đại dự án dang dở như dự án đường sắt cao tốc Cát Linh, 12 dự án yếu kém.

Ông Thuận Hữu đầy bức xúc vì, “Thủ tướng Chính phủ rất quyết liệt giải quyết nhưng các Bộ, ngành, địa phương vẫn chưa nhìn về một hướng, dẫn đến tình trạng ách tắc, vướng mắc lung tung”.

Thủ tướng Chính phủ nhìn nhận, “chúng ta có nhiều khuyết điểm, nhất là để xảy ra các dự án thua lỗ. Dù là khuyết điểm của nhiệm kỳ Chính phủ nào thì cũng đều phải có trách nhiệm khắc phục triệt để, hạn chế thấp nhất xảy ra tình trạng tương tự, với tinh thần anh em cùng bảo nhau làm cho tốt, đưa đất nước đi lên”.

Cho hay bản thân thấy rất vui khi nghe lãnh đạo các tỉnh Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Bình Phước, Bình Dương, Đồng Nai... cam kết không giảm chỉ tiêu tăng trưởng tại địa phương mình, quyết tâm vượt lên thách thức, người đứng đầu Chính phủ mong khí thế này lan tỏa thành phong trào của cả nước.

“Tôi không “nịnh” Thủ tướng Chính phủ đâu, nhưng chính Thủ tướng Chính phủ là người lan tỏa động lực đổi mới, phấn đấu vươn lên cho các địa phương, mang lại lợi ích rất lớn cho đất nước”, Thượng tướng Võ Trọng Việt, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng an ninh khẳng định.

Dẫn chứng cho điều này, ông Việt nhớ lại “ngày xưa rất trì trệ, cứ nói đến chuyển động là khó chịu. Nhưng giờ đã khác xưa, ai không chuyển động thì cũng thấy bản thân thành lạc lõng. Từ Trung ương đến địa phương đều chuyển động rất tích cực. Nhiệm kỳ này có lẽ làm được nhiều việc bằng năm nhiệm kỳ cộng lại”.

Nói thêm về dư luận cho là Thủ tướng Chính phủ đi địa phương nhiều quá, Thượng tướng Việt nêu quan điểm, “tôi cho là Thủ tướng Chính phủ đi thế vẫn còn là ít, Thủ tướng Chính

phủ phải đi nhiều hơn nữa. Vì, qua các cuộc làm việc của Thủ tướng Chính phủ tại địa phương đều giúp địa phương có định hướng cụ thể, mạnh dạn tháo gỡ các điểm nghẽn, thông được ách tắc”.

Không chỉ Chủ nhiệm Ủy ban Quốc phòng an ninh, ở nghị trường, các tướng lĩnh quân đội là đại biểu Quốc hội đều có những tình cảm sâu sắc như vậy khi họ cảm thấy đồng điệu với Thủ tướng Chính phủ về tinh thần dũng cảm xả thân vì đất nước, không nề hà khó nhọc, hiểm nguy như những người lính.

Cũng bởi lẽ đó, khi Corona vừa chớm xuất hiện ở Việt Nam, dự cảm cơn virus này sẽ diễn biến khó lường, Thủ tướng Chính phủ lo chỉ ngành Y tế khó mà cáng đáng, cần thiết lập cơ chế “quân lệnh như sơn” cũng như cần sức mạnh rộng khắp của quân đội để “chiến đấu”.

Ngay khi Thủ tướng Chính phủ vừa ngỏ ý, kể cả lúc ấy đang là những ngày Tết, quân đội tình nguyện vào cuộc tức thời trong cuộc chiến với đại dịch COVID-19. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Ngô Xuân Lịch gửi thư tới toàn quân nhấn mạnh đến “chống dịch như chống giặc”, là mệnh lệnh Thủ tướng Chính phủ phát đi trong chiều ngày mùng 3 Tết.

Thường vụ Quân ủy Trung ương ra Chỉ thị về tăng cường phòng, chống dịch COVID-19, xác định rõ nhiệm vụ phòng, chống dịch là nhiệm vụ chiến đấu của quân đội trong thời bình, trong bất luận tình huống nào quân đội cũng phải sẵn sàng đi đầu trong phòng, chống dịch COVID-19.

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Lời kêu gọi của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng, các chỉ thị của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thường vụ Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, cấp ủy, chỉ huy các cơ quan, đơn vị, nhất là lực lượng quân y toàn quân đã tích cực vào cuộc chống dịch, triển khai đồng bộ, toàn diện nhiều giải pháp quyết liệt, hữu hiệu.

Toàn quân tiến hành diễn tập vận hành cơ chế và diễn tập thực binh chống “giặc” dịch bệnh. Quân đội đã tiếp nhận, tổ chức cách ly y tế gần 70 nghìn người nhập cảnh từ các quốc gia, vùng lãnh thổ có dịch COVID-19 vào Việt Nam tại 137 điểm. Toàn tuyến biên giới trên bộ đã có hơn 1.200 tổ, chốt được Bộ đội Biên phòng được thành lập, hàng chục nghìn chiến sĩ biên phòng ăn lán ngủ rừng dầm mưa thực thi nhiệm vụ đúng như trong thời chiến...

*Nguồn: baohinhphu.vn*

## **BỘ TÀI CHÍNH: TĂNG CƯỜNG KỶ CƯƠNG, KỶ LUẬT HÀNH CHÍNH TẠI CÁC ĐƠN VỊ THUỘC VÀ TRỰC THUỘC**

Ngày 03/6, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Chỉ thị số 04/CT-BTC về việc tiếp tục tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính đối với công chức, viên chức; tăng cường kiểm soát

quyền lực, trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong công tác quản lý cán bộ và thực thi công vụ; chống chạy chức, chạy quyền tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính.

Theo đó, Bộ trưởng Bộ Tài chính yêu cầu cấp ủy, người đứng đầu các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện tốt 10 nhiệm vụ chính:

Một là, thường xuyên giáo dục chính trị tư tưởng về quan điểm đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Bộ Tài chính về công tác quản lý cán bộ, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ, trong đó chú ý đến các yêu cầu, giải pháp quy định trong Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI; Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII; Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Hai là, tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm túc có hiệu quả các quy định của Đảng và Nhà nước về: Luật Phòng chống tham nhũng; Chỉ thị số 26/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 05/CT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính; Chỉ thị số 11-CT/BCSD của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 02-NQ/BCSD của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính; Nghị quyết số 02-NQ/BCSD của Ban Cán sự Đảng Bộ Tài chính.

Ba là, quán triệt, phổ biến và thực hiện nghiêm Quy định số 205-QĐ/TW ngày 23/9/2019 của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền đến từng đảng viên, công chức, viên chức tại các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính.

Bốn là, thực hiện quy định về phân cấp, phân quyền và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; giải quyết công việc phải năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm và chịu trách nhiệm; chủ động, kịp thời xử lý có hiệu quả các tình huống khẩn cấp, đột xuất, bất ngờ trong đơn vị, lĩnh vực mình phụ trách.

Năm là, giáo dục công chức, viên chức thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, cải cách thủ tục hành chính, phòng chống mọi hành vi cửa quyền, hách dịch, sách nhiễu, trì hoãn giải quyết, thờ ơ, vô cảm với đồng nghiệp và Nhân dân, gây khó khăn đối với tổ chức, cá nhân; không có thái độ cửa quyền, gợi ý nhận tiền, quà biếu của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

Sáu là, có biện pháp giám sát, phòng ngừa các biểu hiện độc đoán, chuyên quyền, quan liêu, xa dân, thờ ơ, vô cảm trước những khó khăn, bức xúc của Nhân dân; định kiến với người góp ý, phê bình; trực tiếp, mượn danh hoặc cung cấp tài liệu cho người khác để nói, viết, đăng tin, bài sai sự thật nhằm đề cao tập thể, cá nhân mình hoặc hạ thấp uy tín của tập thể, cá nhân khác trên các phương tiện truyền thông, mạng xã hội.

Bảy là, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công chức, viên chức thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ của mình; không lợi dụng vị trí công tác để can thiệp không đúng thẩm quyền, không đúng trách nhiệm, can thiệp trái quy định vào công tác cán bộ, công tác kiểm tra, thanh tra; nghiêm cấm các biểu hiện, hành vi tham nhũng, hối lộ dưới mọi hình thức.

Tám là, đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra công vụ để kịp thời chấn chỉnh các vi phạm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với công chức, viên chức vi phạm quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, những nhiễu, thờ ơ, vô cảm trong quá trình thực thi công vụ; chú trọng công tác bảo vệ chính trị nội bộ, nhất là trong công

tác tuyển chọn, quy hoạch, bổ nhiệm và luân chuyển cán bộ, phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn chính trị, thủ tục, nguyên tắc quy định nhằm chủ động phòng ngừa tiêu cực trong nội bộ và tăng cường đảm bảo nội bộ đơn vị đoàn kết, trong sạch; khen thưởng kịp thời công chức, viên chức có thành tích; xử lý kỷ luật nghiêm, khách quan đối với công chức, viên chức vi phạm theo quy định của pháp luật.

Chín là, cấp ủy, thủ trưởng đơn vị tăng cường quản lý, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, không để xảy ra những vụ việc gây hậu quả và tác động tiêu cực do quan liêu trong quản lý, sự thiếu trách nhiệm, tắc trách, vô kỷ luật trong quá trình thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, xử lý nghiêm những vi phạm; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu nhằm tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ Nhân dân.

Mười là, cấp ủy, thủ trưởng đơn vị là người chịu trách nhiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện công tác quản lý công chức, viên chức tại đơn vị; nghiêm túc thực hiện và công khai, minh bạch các quy định liên quan đến công tác quản lý cán bộ, kiên quyết không để xảy ra sai phạm, tiêu cực...

*Nguồn: mof.gov.vn*

## HƠN 3 TRIỆU HỒ SƠ THỰC HIỆN QUA CƠ CHẾ MỘT CỬA QUỐC GIA

Dẫn thông tin từ Tổng cục Hải quan - cơ quan Thường trực Ủy ban chỉ đạo quốc gia về Cơ chế một cửa quốc gia (NSW), Cơ chế một cửa ASEAN (ASW) và tạo thuận lợi thương mại, báo Hải quan cho biết, tính đến ngày 15/5, đã có 13 Bộ, ngành kết nối NSW với 198 thủ tục hành chính.

Tổng số hồ sơ hành chính được xử lý trên Cổng thông tin một cửa quốc gia đạt xấp xỉ 3,07 triệu bộ hồ sơ, với hơn 38.400 doanh nghiệp.

Về triển khai ASW, đến thời điểm hiện tại, Việt Nam đã kết nối chính thức ASW để trao đổi thông tin chứng nhận xuất xứ mẫu D điện tử với tất cả 9 nước thành viên ASEAN. Từ khi triển khai (01/01/2018) đến ngày 15/5, tổng số C/O Việt Nam nhận được từ các nước ASEAN là 213.827, tổng số C/O Việt Nam gửi đi các nước ASEAN là 375.473.

Ngoài kết nối thủ tục mới và đảm bảo vận hành hệ thống, Tổng cục Hải quan đang tích cực hoàn thiện hồ sơ đề nghị xây dựng nghị định của Chính phủ về việc kết nối và chia sẻ thông tin giữa các cơ quan chính phủ với các bên liên quan thông qua NSW trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, quá cảnh hàng hóa.

Cùng với đó là hoàn thiện Đề án tổng thể về xây dựng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin phục vụ triển khai NSW, ASW theo định hướng xử lý tập trung.

Một văn bản khác đang được cơ quan này xây dựng là quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1254/QĐ-TTg ngày 26/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch

hành động triển khai NSW, ASW, cải cách công tác kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và tạo thuận lợi thương mại giai đoạn 2018-2020.

Đối với kết nối cơ chế một cửa với đối tác ngoài ASEAN, Bộ Tài chính đang phối hợp với các Bộ, ngành tiến hành đàm phán để hoàn thiện các nghị định thư, thống nhất yêu cầu kỹ thuật và xây dựng hệ thống để trao đổi thông tin tờ khai hải quan, chứng nhận xuất xứ với Liên minh kinh tế Á - Âu; đàm phán để trao đổi thông tin C/O điện tử với Hàn Quốc, chứng nhận kiểm dịch điện tử với New Zealand.

*Nguồn: baochinhpvu.vn*

## BẢO HIỂM XÃ HỘI: TẠO THUẬN LỢI CHO NGƯỜI THỤ HƯỞNG TRONG THỜI GIẠN CÁCH LY NHỜ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Trong chống dịch COVID-19, công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ, chăm sóc khách hàng đã hỗ trợ rất hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp khi làm thủ tục liên quan đến việc đề nghị và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại Hội nghị cung cấp thông tin định kỳ về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế tháng 6/2020, Phó Tổng Giám đốc Bảo hiểm Xã hội Việt Nam Đào Việt Ánh cho hay: Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các dịch vụ công quốc gia, cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong các giao dịch với cơ quan bảo hiểm xã hội, đặc biệt trong thời gian thực hiện cách ly xã hội.

Tính đến ngày 31/5/2020, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam đã cung cấp 18/27 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4, trong đó số lượng dịch vụ công mức độ 4 là 12/27 thủ tục hành chính. Cung cấp, phối hợp xác nhận thông tin 09 dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công Quốc gia. Đặc biệt, trong đó có 03 dịch vụ công trực tuyến được cung cấp từ ngày 12/5/2020, để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 gồm: Hỗ trợ đơn vị, doanh nghiệp tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí và tử tuất; Hỗ trợ người sử dụng lao động vay vốn để trả lương ngừng việc đối với người lao động; Hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động hoặc nghỉ việc không hưởng lương. Kết quả, từ 16/5 đến 31/5/2020, đã tiếp nhận và giải quyết 291 hồ sơ Ncovi của các doanh nghiệp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Thực hiện chỉ đạo của Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bảo hiểm Xã hội các tỉnh, thành phố tiếp tục đẩy mạnh thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua giao dịch điện tử; duy trì việc tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính trực tiếp tại bộ phận “Một cửa” cấp tỉnh, cấp huyện, qua dịch vụ bưu chính công ích, với tinh thần phục vụ tốt nhất quyền lợi của người tham gia và phải đảm bảo thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Theo kết quả giải

quyết TTHC trong toàn Ngành, số hồ sơ đã giải quyết của cơ quan BHXH tính từ 01/01 đến 31/5/2020 là 47.591.872 hồ sơ (đạt 97,45%).

Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ, chăm sóc khách hàng của Ngành trong thời gian qua đã góp phần đẩy mạnh việc chuyển đổi hình thức giao dịch của cơ quan bảo hiểm xã hội với người dân và tổ chức, từ hình thức giao dịch trực tiếp sang hình thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Đặc biệt, trong giai đoạn chống dịch COVID-19, các mảng công tác này đã hỗ trợ rất hiệu quả cho người dân, doanh nghiệp khi làm thủ tục liên quan đến việc đề nghị và hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, qua đó góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, đảm bảo quyền lợi cho người tham gia, giảm số người phải trực tiếp đến liên hệ, giao dịch tại cơ quan bảo hiểm xã hội các cấp.

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## TỶ LỆ DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC 4 ĐÃ TĂNG GẤP ĐÔI SO VỚI CÙNG KỲ NĂM NGOÀI

Tỷ lệ dịch vụ công được các Bộ, ngành, địa phương cung cấp trực tuyến mức 4 đã đạt gần 14%, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái. Song kết quả này vẫn còn xa mục tiêu 30% dịch vụ công trực tuyến mức 4 trong năm 2020.

Bộ Thông tin và Truyền thông đã xác định rõ, cung cấp dịch vụ công trực tuyến là một trong những chỉ số đo lường quan trọng trong phát triển Chính phủ điện tử, khi lấy người dân là trung tâm, là đối tượng phục vụ của các cơ quan nhà nước.

Dịch vụ công trực tuyến phải được cung cấp đến mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, góp phần tiết kiệm thời gian, chi phí, làm cho hoạt động của các cơ quan nhà nước được minh bạch, hiệu quả. Từ đó góp phần phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính toàn diện.

Thời gian vừa qua, theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, nhiều Bộ, ngành, địa phương đã nỗ lực triển khai các giải pháp đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến và các ứng dụng giúp giảm tải cho Trung tâm hành chính công ngay trong thời gian dịch bệnh.

Thống kê của Cục Tin học hóa, Bộ Thông tin và Truyền thông cho hay, tính đến tháng 5/2020, tổng số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đang được các bộ, ngành, địa phương cung cấp cho người dân, doanh nghiệp là hơn 56.000 dịch vụ, trong đó số dịch vụ công trực tuyến mức 4 là gần 17.000. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 3, 4 có phát sinh hồ sơ trực tuyến là 25,62%.

Nhiều dịch vụ công trực tuyến được cung cấp mức độ cao đã phát huy hiệu quả rõ rệt như dịch vụ về thuế, hải quan (Bộ Tài chính); các dịch vụ ngành Bảo hiểm (Bảo hiểm Xã hội Việt Nam); dịch vụ cấp thị thực điện tử, cấp hộ chiếu phổ thông (Bộ Công an); hay dịch vụ cấp chứng nhận xuất xứ hàng hóa (Bộ Công Thương).

Đáng chú ý, thời gian qua, tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức 4 được các Bộ, ngành, địa phương cung cấp cho người dân, doanh nghiệp đã liên tục tăng, từ mức 4,55% năm 2018 lên 10,76% năm 2019; đạt gần 14% vào tháng 5/2020, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm trước (khoảng 7%). Tuy nhiên, con số này vẫn còn khoảng cách lớn so với mục tiêu Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ, ngành, địa phương cần đạt được trong năm 2020 là 30% dịch vụ công trực tuyến mức 4.

Đến nay, mới chỉ có 13 Bộ, ngành, địa phương hoàn thành chỉ tiêu cung cấp 30% dịch vụ công trực tuyến mức 4 gồm có 6 Bộ, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Giao thông vận tải, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và 7 tỉnh, thành phố: An Giang, Đà Nẵng, Lào Cai, Lạng Sơn, Thừa Thiên - Huế, Tiền Giang và Nam Định.

Thực hiện vai trò điều phối phát triển Chính phủ điện tử nói chung và thúc đẩy phát triển dịch vụ công trực tuyến nói riêng, từ đầu năm 2020 đến nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đã liên tục đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 4.

Đơn cử như, ngày 19/3/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông đã có công văn 929 đề nghị các Bộ, ngành, địa phương triển khai các biện pháp quyết liệt để cung cấp dịch vụ công trực tuyến. Tiếp đó, vào ngày 11/5/2020, Bộ Thông tin và Truyền thông có văn bản 1718 thúc đẩy các bộ, ngành, địa phương triển khai kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến ngày 12/2 của Ủy ban quốc gia về Chính phủ điện tử, trong đó cũng nhấn mạnh việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức 4.

Cụ thể, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị các Bộ, ngành, địa phương tận dụng ngay các hệ thống thông tin sẵn có, chủ động bố trí, huy động nguồn lực tại chỗ để bảo đảm khả năng sẵn sàng tiếp nhận hồ sơ trực tuyến mức 3,4 của tất cả các thủ tục hành chính. Trên cơ sở đó, từng bước có lộ trình nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin để xử lý hồ sơ hoàn toàn trên môi trường mạng.

Cùng với đó, các Bộ, tỉnh cũng được đề nghị tập trung triển khai, ưu tiên nguồn lực để hoàn thành chỉ tiêu 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 trong năm 2020. Thực hiện tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến liên thông trên Cổng dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia năm 2020 bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng...

*Nguồn: ictnews.vietnamnet.vn*

## CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐIỆN TỬ TRÊN CỔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA: ĐIỀU ĐÁNG MỪNG

Từ ngày 01/7 tới, dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính trên Cổng dịch vụ công quốc gia sẽ khai trương và triển khai đồng loạt trên toàn quốc. Đây được nhận định là một bước tiến lớn trong xây dựng Chính phủ điện tử, giúp người dân, doanh nghiệp thực hiện

hoàn toàn trên môi trường điện tử. Thông tin đáng mừng này đang nhận được nhiều sự quan tâm của người dân, bởi có lẽ bất cứ ai, từ lúc đi học đến quá trình công tác, cũng nhiều lần phải sử dụng đến dịch vụ này.

Nhìn từ thực tế, nhu cầu về chứng thực, công chứng giấy tờ của người dân rất lớn. Bất cứ một bộ hồ sơ gì, từ đơn giản như xin đi học, đi làm... đều kèm theo rất nhiều thứ giấy tờ cần chứng thực. Chưa kể đến việc, trong thời gian qua, tình trạng lạm dụng yêu cầu nộp bản sao chứng thực khi thực hiện thủ tục hành chính còn khá phổ biến ở nhiều cấp, nhiều ngành. Một số cơ quan tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính còn tự đặt ra thời hạn sử dụng bản sao có chứng thực kiểu không tiếp nhận bản sao đã được chứng thực quá 6 tháng. Từ đó, không chỉ làm phát sinh chi phí cho người dân mà còn làm gia tăng áp lực cho các cơ quan thực hiện chứng thực.

Việc cải cách thủ tục hành chính và tiến tới thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử là điều nhiều người dân rất mong đợi. Người dân cũng mong đợi việc cải cách này sẽ giảm bớt được phiền hà, giảm bớt được thời gian đi lại và đáp ứng được các yêu cầu về các dịch vụ công một cách tốt hơn. Theo thông tin được phát đi, dịch vụ mới này sẽ cung cấp tiện ích đặt lịch hẹn với người dân, doanh nghiệp đến thực hiện chứng thực, giúp giảm thời gian chờ đợi khi thực hiện thủ tục. Với quy định bản sao điện tử được chứng thực từ bản chính, như vậy, người dân, doanh nghiệp cũng có thể thực hiện trực tuyến hoàn toàn đối với đa số các thủ tục hành chính đã được cung cấp trên môi trường điện tử, loại bỏ tình trạng phải nộp bản sao chứng thực hoặc xuất trình bản giấy để xác minh lại hồ sơ hiện nay.

Điều đặc biệt nữa là bản sao chứng thực điện tử được ký số và đóng dấu bảo đảm tính nguyên vẹn, chính xác và có thể sử dụng lại nhiều lần. Bởi theo như số liệu của Bộ Tư pháp, trong năm 2019, số lượng bản sao chứng thực được thực hiện là trên 102 triệu bản, nếu sử dụng lại được 30% kết quả chứng thực, chi phí xã hội đã tiết kiệm được là 428,4 tỷ đồng/năm. Đây quả là con số không nhỏ.

Như vậy, rõ ràng việc cấp bản sao điện tử và chứng thực bản sao điện tử sẽ rất giúp ích, tiết kiệm cho người dân khi đi vào cuộc sống. Tuy nhiên, để thực hiện được việc này, trước hết cần phải đồng bộ và liên thông được hệ thống dữ liệu giữa các cơ quan. Cùng với đó, đây là những quy định mới, người dân sẽ không khỏi ngỡ ngàng khi tiếp cận và thực hiện. Do đó, rất cần các cơ quan chức năng hướng dẫn người dân sử dụng như thế nào cho hiệu quả, thông tin về giá trị pháp lý... của những loại giấy tờ này. Nâng cao được chất lượng phục vụ công vụ, bảo đảm được yêu cầu, công việc của người dân thì chính sách rất đáng mừng này mới thực sự đi vào cuộc sống.

*Nguồn: kinhtedothi.vn*



## BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG: LẤY Ý KIẾN CHO CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ SỐ ĐẾN NĂM 2025

Bộ Thông tin và Truyền thông đang lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương để hoàn thiện dự thảo Nghị quyết Chính phủ về xây dựng, phát triển Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030. Đây sẽ là chiến lược phát triển Chính phủ số Việt Nam giai đoạn tới.

Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định mục tiêu đến năm 2025 cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; đến năm 2030 hoàn thành xây dựng Chính phủ số tại Việt Nam.

Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Chính phủ nêu rõ: “Ưu tiên nguồn lực, tập trung thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ xây dựng Chính phủ điện tử; đẩy mạnh việc triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính phủ điện tử trên cơ sở cải cách hành chính, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số”.

Chính phủ cũng giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và Đề án xây dựng Chính phủ điện tử giai đoạn 2021 - 2025.

Theo Bộ Thông tin và Truyền thông, nội dung dự thảo Nghị quyết thể hiện tầm nhìn, mục tiêu chiến lược phát triển Chính phủ số Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, đồng thời xác định những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cần triển khai. Nghị quyết được ban hành sẽ là căn cứ để các bộ, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch phát triển giai đoạn 2021 - 2025.

Tại dự thảo Tờ trình, Bộ Thông tin và Truyền thông cho biết, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được thời gian qua, phát triển Chính phủ điện tử nước ta vẫn còn tồn tại nhiều hạn chế. Một trong những nguyên nhân quan trọng dẫn đến các hạn chế là do thiếu một văn bản Chiến lược tổng thể. Khi có chiến lược tổng thể, sẽ xác định được tầm nhìn, mục tiêu, trách nhiệm triển khai các nội dung theo một lộ trình, đảm bảo việc triển khai được đồng bộ, kế thừa, kết nối, phát triển cả chiều sâu, chiều rộng.

Cũng theo phân tích của Bộ Thông tin và Truyền thông, dịch bệnh diễn ra thời gian vừa qua đặt ra yêu cầu bắt buộc phải thực hiện chuyển đổi số nhanh hơn. Trong bối cảnh giãn cách xã hội, hạn chế tiếp xúc gần, xã hội đã và đang chuyển dịch lên môi trường số một cách nhanh chóng và tiếp tục duy trì thói quen này. COVID-19 được coi là “cú huých trăm năm” cho chuyển đổi số. “Trong bối cảnh đó, Bộ Thông tin và Truyền thông nhận thấy cần nhanh chóng xây dựng một bản chiến lược, kèm theo một kế hoạch hành động tổng thể để tổ chức triển khai ngay”, Bộ Thông tin và Truyền thông nhấn mạnh...

*Nguồn: vietnamnet.vn*

## **HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH THỰC HIỆN DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN MỨC ĐỘ 3, 4; CHUẨN BỊ TỔ CHỨC HỘI THẢO VẬN DỤNG SÁNG TẠO TRONG CÔNG CUỘC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

### **\* Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 117/KH-UBND, triển khai công tác dân vận của cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp và thực hiện “Năm dân vận khéo” năm 2020.

Theo kế hoạch, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội chỉ đạo nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế- xã hội của Thủ đô. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả các mặt công tác gắn với chủ đề công tác năm 2020 “Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015 - 2020 và tổ chức thành công đại hội đảng bộ các cấp”.

Bên cạnh đó, đẩy mạnh việc thực hiện chương trình cải cách hành chính; đơn giản hóa các thủ tục hành chính, đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và cung ứng dịch vụ công, xây dựng chính quyền điện tử, thành phố thông minh; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện, nâng cao chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công, chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính...

Tiếp tục đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy, rà soát chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các sở ngành, các phòng ban thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã, bảo đảm một việc một đơn vị xuyên suốt; tinh gọn đầu mối các đơn vị sự nghiệp công lập. Chuẩn bị tốt nguồn lực để triển khai các nội dung phân cấp, phân quyền, ủy quyền khi thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, công chức vi phạm kỷ luật và trách nhiệm thực thi công vụ. Tiếp tục đổi mới lề lối làm việc, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý, điều hành của hệ thống chính quyền các cấp, tiếp tục thực hiện phương châm 5 rõ “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ tiến độ, rõ hiệu quả”...

### **\* Chuẩn bị tổ chức hội thảo vận dụng sáng tạo trong công cuộc cải cách hành chính**

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội ban hành Kế hoạch số 118/KH-UBND triển khai tổ chức Hội thảo khoa học về “Cải cách hành chính của Việt Nam qua các thời kỳ - Những giá trị cốt lõi và vận dụng sáng tạo trong công cuộc cải cách hành chính của thành phố Hà Nội hiện nay”.

Theo kế hoạch, Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội giao Sở Nội vụ là đơn vị chủ trì thực hiện tổ chức hội thảo, thời gian thực hiện, trong Quý III/2020.

Nội dung hội thảo: Tổng quan về công tác cải cách hành chính và các giai đoạn cải cách hành chính; thành tựu trong công tác cải cách hành chính nước ta và TP. Hà Nội qua các giai đoạn, vận dụng sáng tạo trong giai đoạn hiện nay; bài học kinh nghiệm trong công tác cải cách hành chính đối với TP. Hà Nội; các giải pháp, kiến nghị nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của thành phố trong thời gian tới.

Hội thảo được tổ chức nhằm tổng kết những thành tựu, bài học kinh nghiệm trong công tác cải cách hành chính của Việt Nam qua các thời kỳ, thành tựu của cách hành chính của TP. Hà Nội và tiếp tục vận dụng sáng tạo trong giai đoạn hiện nay. Trên cơ sở những ý kiến tham luận tại hội thảo, các cơ quan tổ chức hội thảo xây dựng báo cáo, kiến nghị, đề xuất những giải pháp nhằm cải thiện, nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính của thành phố trong thời gian tới.

Ủy ban nhân dân TP. Hà Nội yêu cầu, hội thảo được tổ chức đảm bảo tính khoa học, nghiêm túc, hiệu quả, tiết kiệm, thu hút sự tham gia của các chuyên gia, nhà khoa học; các cơ quan chuyên môn, các cấp chính quyền thành phố...

*Nguồn: phapluatxahoi.vn*

## **CẦN THƠ: TINH GIẢN VÀ CẮT GIẢM BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC ĐẠT 99,06% KẾ HOẠCH GIAI ĐOẠN 2015-2021**

Đó là một trong những kết quả nổi bật trong công tác sắp xếp, tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của TP. Cần Thơ tính đến ngày 05/6/2020.

Cụ thể, theo báo cáo của Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ gửi Bộ Nội vụ, tính đến tháng 5/2020, thành phố đã tinh giản, cắt giảm 211 biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, tương đương giảm 9,9% so với biên chế được giao năm 2015 và đạt 99,06% kế hoạch của giai đoạn 2015-2021. Về số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập, thành phố đã phê duyệt danh sách tinh giản biên chế 345 trường hợp, thực hiện cắt giảm 2.950 người làm việc. Theo đó, lũy kế tỷ lệ (tổng của tinh giản và cắt giảm) theo lộ trình đề ra là 3.295/2.313 người, đạt 142,45% kế hoạch của giai đoạn 2015-2021.

TP. Cần Thơ cũng đẩy mạnh sắp xếp, kiện toàn tổ chức bên trong các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân TP. Cần Thơ. Đến nay, thành phố đã ban hành quyết định thực hiện sắp xếp, kiện toàn, giảm 32 phòng chuyên môn thuộc 17 sở, ngành, 5 phòng thuộc chi cục; giảm 96 chức danh trưởng phòng và phó trưởng phòng thuộc sở và 15 chức danh trưởng phòng, phó trưởng phòng thuộc chi cục. Sau khi sắp xếp, các cơ quan, tổ chức hoạt động ổn định, thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

*Nguồn: baocantho.com.vn*

## QUẢNG NINH: PHÁT HUY SÁNG KIẾN CỦA THANH NIÊN TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; SỞ XÂY DỰNG “ĐIỂM SÁNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH”

### \* Phát huy sáng kiến của thanh niên trong cải cách hành chính

Với sự năng động, sáng tạo cùng với chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, Đoàn viên thanh niên trong tỉnh đã có nhiều sáng kiến, ý tưởng, góp phần vào công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Chương trình “Đoàn thanh niên tham gia cải cách hành chính, xây dựng chính quyền điện tử” được triển khai hiệu quả thông qua phong trào “Ba trách nhiệm” (trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với công việc, trách nhiệm với cộng đồng); nhân rộng hình mẫu “Người cán bộ, công chức trẻ giỏi, tận tụy sáng tạo, tình nguyện vì dân, vì doanh nghiệp”, tình nguyện làm việc ngày thứ 7, chủ nhật và hình thành các đội thanh niên xung kích hỗ trợ nhân dân giải quyết các thủ tục hành chính tại trung tâm hành chính công cấp huyện...

Đặc biệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã phê duyệt Đề án “Phát huy vai trò của thanh niên trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cho người dân tại khu dân cư trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2019-2025” do Ban Thường vụ Tỉnh Đoàn tham mưu.

Triển khai Đề án này, Tỉnh Đoàn đã thành lập các đội thanh niên tình nguyện xung kích ở tất cả các cơ sở đoàn. Đội thanh niên tình nguyện hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 cấp tỉnh được bố trí 3 người/ngày trực và hỗ trợ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh từ thứ 2 đến thứ 6 hằng tuần.

Ở cơ sở, 13/13 đơn vị đã thành lập mới, duy trì hoạt động 168 đội hình thanh niên tình nguyện tại các xã, phường với 1.112 tình nguyện viên làm nhiệm vụ trực tại các trung tâm hành chính công cấp huyện, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cấp xã, đến các địa bàn dân cư tuyên truyền, hỗ trợ, tư vấn giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

Các đơn vị cũng đã tổ chức 114 buổi tuyên truyền, hướng dẫn cho trên 9.900 lượt người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến; biên soạn, in ấn, phát hành 15.264 ấn phẩm tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các thủ tục hành chính và những bước sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4; phối hợp, hỗ trợ thực hiện 49.791 hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4.

Những tiện ích của dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đang ngày càng phát huy, được người dân hưởng ứng tích cực, số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thông qua môi trường mạng ngày càng tăng. Tính đến hết tháng 5 năm nay, các cấp bộ Đoàn trong toàn tỉnh đã hỗ trợ 7.665 hồ sơ cho công dân đăng ký dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, tăng 58% so với tháng 4/2020.

Các cấp bộ Đoàn còn tổ chức tuyên truyền về chỉ số PAPI, dịch vụ công trực tuyến cho trên 51.000 người dân; tổ chức các hội thi kỹ năng, giới thiệu về dịch vụ công trực tuyến, thông qua hình thức sân khấu hóa để người dân dễ tiếp thu, tiếp cận các nội dung...

Để nâng cao hiệu quả hoạt động của Đề án, Tỉnh Đoàn đã hình thành đường dây nóng tiếp nhận và hướng dẫn thông tin từ cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã do đồng chí thường trực đoàn các cấp phụ trách, trực tiếp hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến bằng điện thoại thông minh, máy tính. Tỉnh Đoàn phấn đấu mỗi năm hỗ trợ giải quyết từ 20.000-50.000 hồ sơ thủ tục hành chính mức độ 3, 4 do thanh niên đảm nhận; đến năm 2025 có từ 50% số hộ gia đình trở lên có ít nhất 1 người trong gia đình biết sử dụng máy tính và khai thác internet.

#### **\* Sở Xây dựng “Điểm sáng giải quyết thủ tục hành chính”**

Với mục tiêu cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đảm bảo thông thoáng, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, thời gian qua Sở Xây dựng đã tập trung cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Những năm qua, Đảng ủy, tập thể lãnh đạo Sở Xây dựng đã quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo công tác cải cách hành chính, qua đó đã đạt được kết quả nổi bật, 2 năm liền dẫn đầu chỉ số điểm cải cách hành chính của khối sở, ban, ngành được tỉnh công bố năm 2017, 2018.

Mỗi người dân, doanh nghiệp đến làm thủ tục hành chính ở bộ phận của Sở Xây dựng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh đều được coi như một khách hàng và được cung cấp những dịch vụ công tốt nhất, thuận tiện nhất. Không còn những vách ngăn tách biệt giữa cán bộ của sở và người dân đến làm việc, mà các trình tự thủ tục được cán bộ hướng dẫn tận tình, chu đáo, hồ sơ thủ tục được xử lý đúng quy trình và nhanh gọn.

Một trong những yếu tố tạo nên sự bứt phá trong cải cách thủ tục hành chính của Sở Xây dựng là thường xuyên rà soát các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực xây dựng được Chính phủ, Bộ Xây dựng ban hành để kiến nghị công bố sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ các thủ tục hành chính, đảm bảo phù hợp với quy định của văn bản quy phạm pháp luật mới. Trên cơ sở bộ thủ tục hành chính được Bộ Xây dựng ban hành, Sở Xây dựng đã rà soát, trình Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Sở Xây dựng thực hiện đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh. Theo đó, đã giảm số lượng thủ tục hành chính, thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết. Đến nay, Sở Xây dựng có 20 thủ tục hành chính giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, giảm 12 thủ tục hành chính so với giai đoạn 2011-2013, thời gian giải quyết giảm từ 22- 66% so với quy định của Trung ương; qua đó tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức, cá nhân tham gia lĩnh vực hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh, góp phần thu hút các doanh nghiệp đến đầu tư xây dựng tại tỉnh Quảng Ninh.

Nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công, tiết kiệm thời gian, chi phí, công sức cho người dân và doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính, Sở Xây dựng đã đẩy mạnh việc giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3. Theo đó, đã thực hiện giải quyết 100% thủ tục hành chính cấp độ 3 và phấn đấu 30% thủ tục hành chính giải quyết ở

mức độ 4 trong năm 2020. Từ ngày 01/01/2015 đến 31/3/2020, Sở đã tiếp nhận 4.410 hồ sơ cấp độ 3, trả trước và đúng thời hạn 4.128 hồ sơ, còn lại các hồ sơ đang nghiên cứu, chưa đến hạn trả. Kết quả này được tổ chức, người dân đánh giá cao.

Với đặc thù các thủ tục hành chính có nhiều lĩnh vực chuyên ngành khác nhau (quy hoạch, xây dựng, nhà ở, vật liệu xây dựng...) Sở Xây dựng đã thành lập tổ công tác từ 3-4 cán bộ, công chức là phó trưởng các phòng chuyên môn thường trực làm việc tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, để hướng dẫn, tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính của đơn vị.

Để phục vụ tốt hơn nữa người dân và doanh nghiệp, thời gian tới, Sở Xây dựng tiếp tục rà soát cắt giảm những thủ tục không cần thiết, giảm tối đa thời gian giải quyết cho tổ chức, công dân trong quá trình giải quyết hồ sơ, hoàn thiện và nâng cao chất lượng hơn nữa đội ngũ cán bộ, công chức từ đó tạo sự hài lòng cho tổ chức và công dân.

*Nguồn: baoquangninh.com.vn*

## **BẮC GIANG: CÔNG BỐ 5 ĐƯỜNG DÂY NÓNG TIẾP NHẬN PHẢN ÁNH, KHIẾU NẠI CỦA DOANH NGHIỆP**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang ban hành Quyết định số 1118/QĐ-UBND về việc thành lập Tổ công tác tiếp nhận và xử lý thông tin, phản ánh của doanh nghiệp, nhà đầu tư về khó khăn, vướng mắc trong quá trình đầu tư, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh này.

Theo Quyết định này, các doanh nghiệp, nhà đầu tư hoạt động tại tỉnh Bắc Giang bị gây phiền hà, sách nhiễu của cán bộ, công chức trong thực thi công vụ có thể phản ánh trực tiếp đến các thành viên của Tổ công tác.

Cụ thể, Ông Lê Tuấn Phú, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là Tổ trưởng (Số điện thoại: 0912.160.764/email: phult@bacgiang.gov.vn).

Ông Vũ Mạnh Hùng, Giám đốc Sở Nội vụ là Tổ phó (Số điện thoại: 0982.355.353/email: hungvm\_snv@bacgiang.gov.vn).

Ông Nguyễn Cường, Phó Giám đốc phụ trách Sở Kế hoạch và Đầu tư là Tổ phó (Số điện thoại: 0984.466.466/email: cuongn\_skhdt@bacgiang.gov.vn).

Ông Tạ Văn Dương, Giám đốc Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh là Tổ phó (Số điện thoại: 0913.000.357/email: duongtv\_dpht@bacgiang.gov.vn).

Ông Hồ Ngọc Thành, Trưởng phòng Kiểm soát thủ tục hành chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh là Tổ viên kiêm thư ký (Số điện thoại: 0983.055.477/email: thanhhn@bacgiang.gov.vn).

*Nguồn: baodansinh.vn*

## LÀO CAI: HIỆU QUẢ THÍ ĐIỂM CHUYỂN BỘ PHẬN MỘT CỬA SANG BRU ĐIỆN

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai về việc thí điểm chuyển bộ phận một cửa sang Bru điện, hiện nay, đã có 3 địa phương cấp huyện và 1 địa phương cấp xã thực hiện chủ trương này. Qua hơn 1 năm triển khai thí điểm, việc tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính bước đầu đã phát huy hiệu quả rõ nét, nhận được sự hài lòng của người dân.

Giữa tháng 5/2019, huyện Bảo Thắng là địa phương tiên phong trong thực hiện chủ trương thí điểm chuyển bộ phận một cửa của Ủy ban nhân dân huyện sang Bru điện huyện. Đây được coi là bước đột phá trong việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính và cách thức làm việc với người dân và doanh nghiệp, vì một nền hành chính minh bạch, phục vụ. Đến nay, toàn bộ 318 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền đều đã được thực hiện cung cấp tại bộ phận một cửa đặt tại điểm Bru điện huyện. Ông Nguyễn Bá Tân, tổ dân phố Phú Thành 3, thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng cho biết: “Từ khi chuyển sang tiếp nhận hồ sơ của công dân tại Bru điện huyện, chúng tôi thấy thuận tiện hơn. Ở đây có tất cả các cơ quan chuyên môn, khi cần cái gì chúng tôi hỏi đều được trả lời rất nhiệt tình”.

Việc chuyển giao đã giúp giảm tải khối lượng công việc, giảm chi phí đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho công tác giải quyết các thủ tục hành chính ở địa phương. Trên cơ sở những kết quả đạt được, huyện Bảo Thắng đang tiến hành rà soát lại toàn bộ trụ sở Ủy ban nhân dân xã, điểm Bru điện văn hóa xã, để tiếp tục thực hiện mở rộng việc thí điểm đối với một số xã khác trên địa bàn.

Một trong những điểm nổi bật sau khi thực hiện thí điểm chuyển bộ phận một cửa sang Bru điện, đó chính là các giao dịch hành chính công được thực hiện nhanh chóng, thuận lợi hơn trước đây khá nhiều. Bởi trụ sở Bru điện huyện, điểm Bru điện văn hóa xã đều vừa được xây dựng mới, sửa chữa khang trang, nằm ở trục đường chính giúp người dân dễ tìm, đem lại sự tiện lợi và tiết kiệm thời gian cho người dân, tổ chức và các cơ quan hành chính. Về phía các cơ quan nhà nước thì việc thí điểm này được xem là giải pháp đột phá và hoàn toàn phù hợp với chủ trương cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông Vương Trinh Quốc cho biết: “Qua đánh giá của các huyện cũng như thăm dò ý kiến nhân dân cho thấy, việc thí điểm bước đầu đạt kết quả tốt. Thủ tục giải quyết nhanh gọn, đúng quy định pháp luật và người dân chỉ phải đến 1 lần, kết quả sẽ được trả ngay tại nhà”.

*Nguồn: mic.gov.vn*

## VĨNH PHÚC: HUYỆN YÊN LẠC “HIỆU QUẢ TỪ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH”

Huyện Yên Lạc là địa phương dẫn đầu trong bảng đánh giá xếp hạng về chỉ số cải cách hành chính khối các huyện, thành phố của tỉnh Vĩnh Phúc trong 5 năm liền (2015-2019). Sự quyết liệt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, cùng các giải pháp thực hiện cụ thể, thiết thực là “chìa khóa” giúp huyện Yên Lạc thực hiện tốt nhiệm vụ này.

Trong công bố xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2019 của tỉnh Vĩnh Phúc, trong nhóm Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, huyện Yên Lạc tiếp tục là đơn vị dẫn đầu (5 năm liền tiếp từ 2015) với 86,12 điểm, tiếp theo là thành phố Phúc Yên đạt 85,97 điểm, thành phố Vĩnh Yên đạt 85,83 điểm.

Phó Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc Nguyễn Xuân Thông cho biết, để thực hiện hiệu quả việc cải cách hành chính trước tiên phải nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu lãnh đạo trong công tác cải cách hành chính. Song song với đó, chú trọng đào tạo cán bộ, nâng cao năng lực chuyên môn nhằm đáp ứng được các yêu cầu về cải cách hành chính trong giai đoạn mới và phải thực hiện nghiêm việc đánh giá phân loại cán bộ công chức, đảm bảo công bằng, công tâm, khách quan không chạy theo thành tích.

Thực hiện Nghị quyết 30c của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020 và các văn bản chỉ đạo của tỉnh, những năm qua, huyện Yên Lạc đã đổi mới quy trình, nâng cao chất lượng công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật; chỉ đạo các phòng, ban, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác cải cách hành chính; kịp thời cập nhật, công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, các thủ tục hành chính mới ban hành trên các phương tiện thông tin đại chúng và niềm yết công khai tại bộ phận “một cửa”, “một cửa liên thông”.

Hiện nay, cùng với duy trì hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện, 17/17 xã, thị trấn đều bố trí phòng trực bộ phận “một cửa” có trang bị đầy đủ máy tính, bàn ghế ngồi cho công dân, biển chỉ dẫn và niềm yết công khai các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết, công khai tình hình tiếp nhận và trả kết quả cho công dân biết khi đến giải quyết thủ tục hành chính. Cơ chế “một cửa” và “một cửa” liên thông được thực hiện đã phát huy hiệu quả nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ, hạn chế hồ sơ tồn đọng; tạo sự liên kết, phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân nhanh chóng, thuận lợi. Bên cạnh đó, đã tác động đến tinh thần trách nhiệm, ý thức của cán bộ công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ.

Một trong những kết quả nổi bật trong công tác cải cách hành chính của huyện đó là cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, Ủy ban nhân dân huyện đã rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Ủy ban nhân dân cấp huyện để kiện toàn lại cho phù hợp với yêu cầu Đề án 01 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Vĩnh Phúc.



Huyện Yên Lạc đã hoàn thành sáp nhập Trung tâm Bồi dưỡng Chính trị huyện vào Ban Tuyên giáo Huyện ủy; thành lập Trung tâm hành chính công cấp huyện; sáp nhập Đài Truyền thanh vào Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện thành Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện; hợp nhất lại Ban Quản lý dự án xây dựng công trình và Trung tâm Phát triển cụm công nghiệp huyện thành Ban Quản lý Dự án xây dựng và Phát triển cụm công nghiệp huyện Yên Lạc. Đồng thời, thực hiện điều chuyển Trung tâm Dân số - Kế hoạch hóa gia đình về Trung tâm Y tế huyện quản lý; bãi bỏ Phòng Y tế huyện, chuyển nhiệm vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực y tế về Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; tiến hành sáp nhập các đơn vị sự nghiệp giáo dục - đào tạo, các tổ chức hội...

Để công tác cải cách hành chính đạt hiệu quả cao hơn, tạo tiền đề phục vụ tốt cho sự phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân huyện Yên Lạc sẽ tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng chỉ đạo và điều hành công tác cải cách hành chính từ huyện tới cơ sở. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm phù hợp với tình hình thực tế, xác định rõ các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp, phân công phối hợp giữa các cơ quan có liên quan trong việc tổ chức thực hiện. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp trụ sở hành chính của các địa phương để đảm bảo tiêu chuẩn quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của các cơ quan hành chính Nhà nước, từng bước hướng đến hiện đại hóa nền hành chính theo hướng hiện đại, đồng bộ, chuyên nghiệp, nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước để phục vụ người dân ngày càng tốt hơn.

*Nguồn: vanhien.vn*

## THANH HÓA: NỖ LỰC NÂNG CAO CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH; CẢI THIỆN MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ KINH DOANH

### \* Nỗ lực nâng cao Chỉ số cải cách hành chính

Năm 2019, tỉnh Thanh Hóa xếp thứ 43/63 tỉnh, thành phố về chỉ số cải cách hành chính (PAR Index). Chỉ số này tăng so với các năm trước đây, điều này thể hiện sự nỗ lực của các cấp, các ngành trong thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về tập trung chỉ đạo cải thiện và nâng cao Chỉ số PAR Index trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban, sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức tự kiểm tra, đánh giá công tác chỉ đạo, điều hành và thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của đơn vị mình; chỉ đạo chấn chỉnh lề lối làm việc, thái độ phục vụ và trách nhiệm trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý; xử lý nghiêm những trường hợp gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân. Cùng với đó, các ban, sở, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phối

hợp với Sở Nội vụ rà soát kết quả chỉ số PAR Index của từng đơn vị ở những nội dung chưa đạt điểm chuẩn tối đa hoặc có kết quả thấp so với chỉ số trung bình chung thuộc trách nhiệm tham mưu, thực hiện của đơn vị mình để có kế hoạch phân công trách nhiệm cụ thể cho tập thể, cá nhân có liên quan khắc phục kịp thời. Sau hơn 1 năm thực hiện Chỉ thị số 18/CT-UBND, tỉnh Thanh Hóa đã vươn lên xếp thứ 43/63 tỉnh, thành phố về chỉ số PAR Index.

Xác định chỉ số CCHC là việc làm cần thiết để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan, công bằng kết quả triển khai cải cách hành chính hàng năm. Thông qua chỉ số cải cách hành chính chỉ rõ mặt mạnh, mặt yếu trong thực hiện, qua đó giúp các sở, ngành, các địa phương có những điều chỉnh cần thiết về mục tiêu, nội dung và các giải pháp thực hiện hàng năm. Vì vậy, các sở, ngành, các địa phương trong tỉnh cần tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hơn nữa chỉ số PAR Index của tỉnh trong năm 2020 và những năm tiếp theo, trong đó tập trung sâu vào các chỉ số thành phần có điểm số thấp, các chỉ số thành phần bị mất điểm...

#### **\* Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh**

Đề tạo thuận lợi cho công tác triển khai dự án, cùng với công tác cải cách hành chính, thời gian qua, được đánh giá là giai đoạn có những chuyển biến rõ nét về sự tiên phong, đổi mới của lãnh đạo tỉnh. Không chỉ rút ráo, quyết liệt trong công tác giải phóng mặt bằng, từ năm 2017 đến nay, lãnh đạo tỉnh Thanh Hóa luôn sẵn sàng đối thoại trực tiếp trong các khó khăn của từng doanh nghiệp cụ thể. Tại các cuộc đối thoại hàng tháng, nhiều vấn đề vướng mắc trong thủ tục đầu tư, quá trình kinh doanh đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm, chỉ đạo các ngành có liên quan, các địa phương sâu sát, tháo gỡ. Thường xuyên tiếp nhận phản hồi của doanh nghiệp, thực hiện rà soát để sửa đổi, bổ sung và ban hành mới các cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư phù hợp với quy định hiện hành, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư kinh doanh.

Đánh giá về môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh, phần lớn các chủ đầu tư, các doanh nghiệp khách quan nhận định: Cùng với làn sóng cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh mạnh mẽ của Chính phủ, doanh nghiệp trong tỉnh ngày càng cảm nhận rõ rệt sự đổi mới trong hoạt động điều hành của các cơ quan Nhà nước theo hướng xây dựng một nền hành chính hiện đại, phục vụ. Trong đó, đáng ghi nhận nhất là hiện nay, tỉnh Thanh Hóa đang được đánh giá là địa phương có chi phí gia nhập thị trường thấp. Các cấp, ngành trong tỉnh cũng mạnh mẽ hơn trong hoạt động cải cách, ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính và điều hành công việc.

Cùng chung quan điểm trên, Giám đốc Chi nhánh Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tại Thanh Hóa Đỗ Đình Hiệu cho biết: Mức độ cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh ta được thể hiện rõ nét trong việc cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI). Đây là chỉ số phản ánh tổng hòa chất lượng điều hành môi trường kinh doanh của các cấp, các sở, ngành. Từ năm 2016 đến nay, chỉ số này của tỉnh Thanh Hóa liên tục tăng về thứ hạng và điểm số. Trong đó, đáng ghi nhận ở một số chỉ số tăng điểm khá, như: Chi phí không chính thức, chỉ số gia nhập thị trường, tính minh bạch, chi phí thời gian. Các chỉ số dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, đào tạo lao động cũng tiếp tục tăng điểm, tạo môi trường kinh doanh với những điều kiện ban đầu thuận lợi cơ bản để doanh nghiệp tham gia thị trường. Sự cải thiện những chỉ số quan trọng

trong đánh giá năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã phản ánh hiệu quả của những chủ trương, chính sách và chỉ đạo điều hành của tỉnh trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; sự nỗ lực cố gắng của các cấp, các ngành và cán bộ, công chức tại các cơ quan Nhà nước.

Với mục tiêu đưa tỉnh Thanh Hóa tiếp tục trở thành điểm đến hấp dẫn và tin cậy cho các nhà đầu tư, tỉnh Thanh Hóa đang tiếp tục rà soát, hoàn thiện, bổ sung, xây dựng mới các cơ chế, chính sách, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. Trong đó, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính, xây dựng “Chính phủ điện tử” nhằm giảm bớt thời gian, chi phí thực hiện các thủ tục hành chính cho các doanh nghiệp, nhất là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục hiện đại hóa nền hành chính, tăng cường áp dụng công nghệ thông tin trong quá trình tiếp nhận, xử lý hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và hệ thống một cửa cấp tỉnh, huyện, xã.

Tỉnh Thanh Hóa cũng sẽ thực hiện rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính hiện hành, các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, của tỉnh liên quan đến công tác cải cách hành chính, kiến nghị sửa đổi, bãi bỏ các văn bản của Trung ương và của tỉnh không còn phù hợp với thực tế, đề xuất hủy bỏ các thủ tục hành chính chưa phù hợp, xây dựng và hoàn thiện các thủ tục hành chính theo hướng công khai, đơn giản. Tăng cường công tác quản lý Nhà nước về quy hoạch, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng, tổ chức thực hiện quy hoạch. Tiếp tục rà soát, xây dựng các quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu dọc các tuyến đường giao thông lớn, làm cơ sở thu hút đầu tư. Tăng cường cung cấp thông tin về các hiệp định kinh tế - thương mại, thông tin thị trường, khoa học công nghệ... cho doanh nghiệp tiếp cận, mở rộng thị trường xuất khẩu; đồng thời, xây dựng hệ thống các cơ sở dữ liệu về thông tin kinh tế - xã hội của tỉnh để cung cấp cho các doanh nghiệp, nhà đầu tư quan tâm tìm hiểu cơ hội đầu tư vào tỉnh. Đổi mới phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đối ngoại, xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế. Chủ động xúc tiến đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; tiếp tục duy trì các đối tác truyền thống; đồng thời, mở rộng, tìm kiếm các đối tác tiềm năng. Đặc biệt, tỉnh ta sẽ quan tâm thu hút các nhà đầu tư lớn đã khẳng định thương hiệu, các dự án sản xuất, kinh doanh có quy mô lớn, các dự án phát triển kết cấu hạ tầng, phát triển đô thị, làm hạt nhân tạo sự lan tỏa để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

*Nguồn: baothanhhoa.vn*

## **ĐẮK LẮK: DOANH NGHIỆP MONG ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

Nguồn kinh phí hạn hẹp, tiêu chí thụ hưởng rườm rà phức tạp, thời gian duyệt và nhận hỗ trợ kéo dài... là điểm nghẽn đối với các doanh nghiệp của tỉnh Đắk Lắk khi tiếp cận Dự án “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2014 - 2020”.

Với mục tiêu hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, cũng như khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ áp dụng các quy chuẩn, công cụ cải tiến. Những năm qua, dự án đã hỗ trợ được 19 lượt doanh nghiệp. Nhiều hoạt động được cải thiện môi trường kinh doanh; tăng cường công tác truyền thông, đào tạo, tập huấn, hướng dẫn thi hành pháp luật; xúc tiến thương mại; tăng cường công tác quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng sản phẩm...

Ngoài ra, Ban điều hành dự án cũng đã tổ chức các khóa đào tạo chuyên gia kiểm tra, đánh giá hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; TCVN ISO 2200:2018 và công cụ cải tiến 5S, cũng như hướng dẫn xây dựng tiêu chuẩn cơ sở, công bố tiêu chuẩn áp dụng, ghi nhãn hàng hóa cho sản phẩm của các cơ sở sản xuất; tiếp nhận và thông báo tiếp nhận công bố hợp chuẩn, hợp quy cho doanh nghiệp...

Theo Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ Đắk Lắk Đinh Khắc Tuấn: Kết quả thực hiện dự án còn khiêm tốn, mặc dù hiện nay đang ở giai đoạn về đích. Nguyên nhân chính là do nguồn kinh phí quá hạn hẹp. Theo kế hoạch, trong giai đoạn 2014 - 2020, tổng kinh phí của dự án hơn 66 tỷ đồng; trong đó kinh phí nhà nước gần 25 tỷ đồng, kinh phí doanh nghiệp 41,1 tỷ đồng. Song đến nay, dự án mới chỉ giải ngân được 3,105 tỷ đồng từ nguồn kinh phí nhà nước, trong đó gần 1,4 tỷ đồng dành cho hỗ trợ doanh nghiệp. Riêng trong năm 2019, kinh phí dành cho dự án là 540 triệu đồng. Số tiền trên chỉ đủ để hỗ trợ cho doanh nghiệp xây dựng hệ thống quản lý nâng cao chất lượng, cũng như chi trả chi phí điều hành dự án.

Ngoài kinh phí thì thủ tục hành chính cũng là thách thức không nhỏ cho doanh nghiệp khi tiếp cận dự án. Theo Phó Chủ tịch Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh Đắk Lắk Võ Tá Quốc, trên địa bàn tỉnh có trên 9.000 doanh nghiệp và chi nhánh, văn phòng đại diện đang hoạt động, trong đó chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ. Chia sẻ từ các doanh nghiệp, để đáp ứng được những tiêu chí hỗ trợ của dự án, doanh nghiệp phải tuân thủ khá nhiều thủ tục rườm rà trải qua nhiều giai đoạn chờ đợi. Vì vậy, để thêm nhiều doanh nghiệp được thụ hưởng từ dự án, ngoài việc tăng cường mạnh mẽ hơn nữa nguồn kinh phí thì việc đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp là việc làm cần thiết.

*Nguồn: congthuong.vn*

## NINH THUẬN: NÂNG CAO CHỈ SỐ HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ HÀNH CHÍNH CÔNG CẤP TỈNH NĂM 2020

Ngày 27/5/2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành Kế hoạch số 1871/KH-UBND ngày về nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh năm 2020.

Theo đó, Kế hoạch xác định mục đích kịp thời khắc phục những tồn tại, hạn chế qua báo cáo phân tích Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh năm 2019 (PAPI năm 2019) của tỉnh; cụ thể: Xác định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương

trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh; Phát huy sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách; Từng bước nâng cao, duy trì bền vững và cải thiện vị thứ xếp hạng mức độ tin cậy, hài lòng của người dân đối với nền hành chính nhà nước tỉnh Ninh Thuận so với các tỉnh, thành phố trên cả nước; Đạt mục tiêu Chỉ số PAPI (được xếp trong nhóm 20 tỉnh, thành phố đạt thứ hạng cao của cả nước vào năm 2020) và duy trì bền vững.

Kế hoạch yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định mức độ hài lòng của cá nhân về hiệu quả, chất lượng thực thi chính sách và cung cấp dịch vụ công của chính quyền địa phương là một trong những thước đo quan trọng trong đánh giá hiệu quả hoạt động của chính quyền; xem đây là một trong những căn cứ để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương hằng năm; là một trong những tiêu chí để đánh giá, xếp loại công tác cải cách hành chính, thi đua khen thưởng của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra phải đảm bảo thiết thực, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương, trong đó trọng tâm là các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ liên quan đến các tiêu chí đánh giá, xác định Chỉ số PAPI hằng năm của tỉnh. Trong quá trình thực hiện xác định mức độ hài lòng của cá nhân phải đảm bảo thực chất, phản ánh đúng thực trạng hiệu quả hoạt động của nền hành chính.

Ngoài ra, Kế hoạch xác định rõ 08 nhiệm vụ cụ thể đối với trực nội dung thành phần Chỉ số PAPI. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao Thủ trưởng các sở, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch và chủ động tổ chức triển khai thực hiện.

*Nguồn: tcnn.vn*

## **BÀ RỊA - VŨNG TÀU: CHÍNH THỨC SỬ DỤNG CÔNG DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN**

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ban hành văn bản về việc chính thức sử dụng Công dịch vụ công trực tuyến và vận hành tạm thời phần mềm Một cửa điện tử VNPT-iGATE trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, từ ngày 10/6, Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được chính thức đưa vào sử dụng tại địa chỉ: [www.dichvucong.baria-vungtau.gov.vn](http://www.dichvucong.baria-vungtau.gov.vn); đồng thời, đưa vào vận hành tạm thời phần mềm Một cửa điện tử VNPT-iGATE trong thời gian chờ phần mềm một cửa điện tử thống nhất của tỉnh hoàn tất các thủ tục theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, xã, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh thống nhất sử dụng Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh tại địa chỉ nêu trên để cung cấp các thông tin liên quan đến dịch vụ công; chỉnh sửa đường dẫn liên kết cung cấp dịch vụ công trên trang thông tin điện tử của

tỉnh và các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các địa phương đến Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Đồng thời, chỉ đạo cán bộ, công chức, viên chức tiếp nhận, luân chuyển, xử lý hồ sơ, trả kết quả trên phần mềm Một cửa điện tử theo đúng quy trình một cửa, một cửa liên thông đối với hồ sơ nhận trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính công ích, qua Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia...

*Nguồn: bariavungtau.com.vn*

## AN GIANG: CHỦ ĐỘNG THAM GIA CUỘC CÁCH MẠNG CÔNG NGHIỆP LẦN THỨ 4

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang yêu cầu, cùng với việc thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phải đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền về quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung và phương thức tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến cán bộ, công chức, viên chức.

Đồng thời, chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 và quá trình chuyển đổi số quốc gia; xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp lần thứ 4...

*Nguồn: baoangiang.com.vn*

## XÂY DỰNG TỔ CHỨC BỘ MÁY HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ VÀ ĐỘI NGŨ CÁN BỘ CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG TÌNH HÌNH MỚI (PHẦN 2)

### 2. Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã có nhiều chủ trương, nghị quyết nhằm đổi mới công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng. Công tác cán bộ đã bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng, ngày càng đi vào nền nếp. Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, quy định, quy chế, được Quốc hội, Chính phủ thể chế hóa, cụ thể hóa thành luật, nghị định; sửa đổi, bổ sung nhiều quy định, quy chế để thực hiện. Các quy trình trong công tác cán bộ đã có nhiều đổi mới, ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch và dân chủ hơn.

Nhờ thực hiện đồng bộ, quyết liệt các chỉ đạo của Trung ương, đội ngũ cán bộ các cấp đã có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành nghề, lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn. Số cán bộ có trình độ đại học, sau đại học tăng nhanh. Trình độ, năng lực và kinh nghiệm thực tiễn của đội ngũ cán bộ có nhiều tiến bộ. Số lượng cán bộ được quy hoạch khá dồi dào, cơ bản, bảo đảm sự chuyển tiếp vững vàng giữa các thế hệ. Tính đến tháng 3/2017, tổng số cán bộ, công chức, viên chức của toàn hệ thống là: 2.726.917 người (trong đó: cán bộ, công chức 611.069 người; viên chức 1.983.981 người; nhân viên hợp đồng 131.867 người). Riêng trong 5 năm từ 2009 đến 2014, số người có trình độ đại học và trên đại học tăng gần 2 lần, từ 4,4% lên 7,3%. Qua mỗi kỳ đại hội, cấp ủy các cấp đổi mới khoảng 40%; riêng Ban Chấp hành Trung ương đổi mới cao hơn (khóa IX 42%, khóa X 54,7%, khóa XI 47%, khóa XII là 48%) (3). Nhìn chung, đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng vững vàng, có bản lĩnh chính trị, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu, hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Sự trưởng thành, phát triển của đội ngũ cán bộ là nhân tố then chốt, góp phần làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của sự nghiệp đổi mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành quả quan trọng đạt được, công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ những năm qua còn đối mặt với không ít khó khăn, thách thức. Công tác cán bộ đổi mới còn chậm so với đổi mới kinh tế, đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị đông nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi. Cơ cấu giữa các ngành nghề, lĩnh vực chưa thật hợp lý; thiếu liên thông giữa các cấp, các ngành; tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa đạt yêu cầu đề ra. Độ tuổi bình quân của cán bộ lãnh đạo chủ chốt ở một số ban, bộ, ngành, địa phương còn cao. Trong cơ cấu đội ngũ

cán bộ, vẫn thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực, tỷ lệ cán bộ nghiên cứu khoa học trên tổng dân số còn thấp. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ ở một số nơi còn chưa kịp thời, thiếu quyết liệt, hiệu quả thấp; nguyên tắc tập trung dân chủ có nơi, có lúc thực hiện chưa nghiêm.

Hiện nay, Việt Nam đang đứng trước những yêu cầu, nhiệm vụ mới với nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức mới đan xen. Trong những năm tới, tình hình thế giới và khu vực vẫn tiếp tục có những diễn biến phức tạp, khó lường. Hòa bình, hợp tác, hội nhập và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo, nhưng các mối đe dọa truyền thống, phi truyền thống và biến đổi khí hậu ngày càng gay gắt. Sự bùng nổ của khoa học - công nghệ, sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số, kinh tế tri thức và xu hướng quốc tế hóa nguồn nhân lực vừa là thời cơ, vừa là thách thức đối với Việt Nam. Sự nghiệp đổi mới, hội nhập quốc tế, phát triển đất nước nhanh và bền vững đang chuyển sang giai đoạn mới, cao hơn, ngày càng đi vào chiều sâu, khó khăn và phức tạp hơn. Tình hình đó tác động mạnh mẽ, toàn diện, sâu sắc đến công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ; đặt ra yêu cầu phải tiếp tục tạo chuyển biến mạnh mẽ về công tác cán bộ và xây dựng được đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín.

Muốn vậy, công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ ở các cấp phải bám sát mục tiêu tổng quát mà Ban Chấp hành Trung ương đã đề ra. Đó là xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược có phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đủ về số lượng, có chất lượng, cơ cấu phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc; bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng, đủ sức lãnh đạo đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trở thành nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, ngày càng phồn vinh, hạnh phúc. Đồng thời, phải quán triệt 5 vấn đề có tính nguyên tắc:

Cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng. Xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là công việc hệ trọng của Đảng, phải được tiến hành thận trọng, thường xuyên, có hiệu quả. Đầu tư xây dựng đội ngũ cán bộ là đầu tư cho phát triển lâu dài, bền vững.

Thực hiện nghiêm, nhất quán Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Chuẩn hóa, siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, cơ chế thúc đẩy đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ; phân công, phân cấp gắn với giao quyền, ràng buộc trách nhiệm, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và xử lý nghiêm minh sai phạm.

Tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, thường xuyên đổi mới công tác cán bộ phù hợp với tình hình thực tiễn. Xây dựng đội ngũ cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới; thông qua hoạt động thực tiễn và phong trào cách mạng của Nhân dân; đặt trong tổng thể của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; gắn với đổi mới phương thức lãnh đạo



của Đảng; kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài.

Quán triệt nguyên tắc về quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ. Xử lý hài hòa mối quan hệ giữa tiêu chuẩn và cơ cấu; giữa “xây” và “chống”; giữa “đức” và “tài”; giữa tính phổ biến và đặc thù; giữa kế thừa, đổi mới và ổn định, phát triển; giữa thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân và tập thể.

Xây dựng đội ngũ cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trước hết là của các cấp ủy, tổ chức đảng mà nòng cốt là các cơ quan tham mưu của Đảng, nhất là cơ quan tổ chức, cán bộ. Phát huy vai trò của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt, mật thiết với Nhân dân; phải thực sự dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ.

Từ thực tiễn những năm vừa qua và kinh nghiệm rút ra trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Đảng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến nay, cần tiếp tục bám sát và đẩy mạnh thực hiện đồng bộ một số chủ trương, định hướng lớn sau đây:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức, đẩy mạnh giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên.

Phải đẩy mạnh học tập, quán triệt sâu sắc chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho đội ngũ cán bộ, nhất là về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục chính trị tư tưởng, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, rèn luyện bản lĩnh chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; chú trọng giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa của dân tộc; kết hợp đào tạo qua trường lớp với rèn luyện trong thực tiễn. Thực hiện nghiêm các quy định của Đảng về chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới đối với cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp theo hướng nâng cao chất lượng, chú trọng tính hiệu quả và phù hợp với từng đối tượng. Chú trọng bồi dưỡng đạo đức cách mạng và lối sống trong sạch, lành mạnh, toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân; tu dưỡng đạo đức cách mạng suốt đời, nói đi đôi với làm.

Thứ hai, tiếp tục đổi mới đồng bộ và mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ.

Đổi mới mạnh mẽ công tác đánh giá cán bộ theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, so sánh với chức danh tương đương và công khai kết quả; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức; trên cơ sở kết quả kiểm định đó, các địa phương, cơ quan, đơn vị căn cứ vào tình hình cụ thể để lựa chọn, tuyển dụng theo yêu cầu của mình. Đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, học đi đôi với hành; đánh giá chặt chẽ chất lượng đầu vào, đầu ra; chú trọng đào tạo phương pháp tư duy, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, điều

hành, cập nhật tình hình, kiến thức mới. Gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và thực hiện luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý để rèn luyện qua thực tiễn ở các lĩnh vực, địa bàn khác nhau. Xây dựng cơ chế cạnh tranh, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các tổ chức của hệ thống chính trị. Chú trọng xây dựng cấp ủy các cấp có cơ cấu hợp lý, giảm số lượng và nâng cao chất lượng; bảo đảm chỉ tiêu cơ cấu cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số trong cơ cấu cấp ủy và tập thể lãnh đạo các cấp. Tiếp tục đổi mới công tác bầu cử trong Đảng, thực hiện việc lựa chọn, bầu cử có số dư. Nâng cao tính cạnh tranh trong bổ nhiệm cán bộ, ứng viên trước khi bổ nhiệm phải trình bày chương trình hành động và cam kết thực hiện. Quy định trách nhiệm của lãnh đạo và cấp ủy viên các cấp trong việc tiến cử người có đức, có tài; người đứng đầu có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng, tiến cử người thay thế mình. Xây dựng cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp, nhất là cán bộ trẻ. Hoàn thiện các quy định để việc nhận trách nhiệm, từ chức, từ nhiệm trở thành nếp văn hóa ứng xử của cán bộ; tiếp tục rà soát, sửa đổi các quy định về cách chức, bãi nhiệm, miễn nhiệm để việc “có lên, có xuống”, “có vào, có ra” trở thành bình thường trong công tác cán bộ. Tiếp tục mở rộng thí điểm thi tuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng. Đồng thời, thực hiện các thí điểm: người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình; Bí thư cấp ủy giới thiệu để bầu Ủy viên Ban Thường vụ theo một quy trình nhất định, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và phải chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình; giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Thứ ba, tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới.

Tạo môi trường, điều kiện cho đổi mới, sáng tạo và bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đột phá vì lợi ích chung. Coi trọng trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho lãnh đạo các cấp. Tập trung nâng cao chất lượng Bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp và đội ngũ cán bộ cấp cơ sở. Đẩy mạnh thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và đặc biệt quan tâm bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận. Chủ động nắm, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đối với sinh viên tốt nghiệp loại giỏi, xuất sắc ở trong nước và nước ngoài. Rà soát, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu. Thực hiện cơ chế, chính sách đồng bộ liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nói chung; giữa nguồn nhân lực ở khu vực công và khu vực tư; có cơ chế cạnh tranh vị trí việc làm để nâng cao chất lượng và tiến tới bỏ chế độ “biên chế suốt đời”. Quản lý chặt chẽ đội ngũ cán bộ các cấp theo hướng: xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về cán bộ; địa phương, cơ quan, đơn vị phải quản lý cán bộ theo quy định; cơ quan sử dụng cán bộ xây dựng cơ chế quản lý chặt chẽ, phù hợp cán bộ trong và ngoài giờ làm việc; người đứng đầu chịu trách nhiệm về quản lý cán bộ theo phân

cấp. Mỗi cán bộ có trách nhiệm thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, cam kết của mình. Kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ càng những cán bộ năng lực hạn chế, uy tín thấp, không bảo đảm sức khỏe, có sai phạm, không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu. Đẩy mạnh việc đổi mới chính sách cán bộ hợp lý gắn với cải cách chế độ tiền lương.

Thứ tư, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ.

Cán bộ cấp chiến lược có vị trí đặc biệt quan trọng. Do vậy, cần chú ý phát hiện, lựa chọn từ nguồn quy hoạch những cán bộ tiêu biểu, xuất sắc đã được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện theo chức danh, nhất là những người đã được thử thách qua thực tiễn, có thành tích nổi trội, có “sản phẩm” cụ thể, có triển vọng phát triển; bổ sung kiến thức, nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ; bồi dưỡng toàn diện về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, khoa học tổ chức và định kỳ cập nhật kiến thức mới theo từng nhóm đối tượng. Xây dựng kế hoạch cụ thể để luân chuyển, điều động giữ vị trí cấp trưởng ở địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu, nơi triển khai mô hình mới để thử thách, rèn luyện, nâng cao bản lĩnh chính trị, nhân sinh quan cách mạng, năng lực lãnh đạo toàn diện của cán bộ. Tổ chức các lớp dự nguồn cán bộ cao cấp để chuẩn bị tốt nguồn nhân sự cán bộ cấp chiến lược, nhất là nhân sự Ban Chấp hành Trung ương, lãnh đạo chủ chốt các Ban, Bộ, ngành và các tỉnh, thành phố. Phải đánh giá chính xác nhân sự được quy hoạch, giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm vào các chức danh cấp chiến lược; định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự. Tập trung xây dựng Ban Chấp hành Trung ương theo hướng nâng cao chất lượng, có số lượng, cơ cấu hợp lý, thực sự tiêu biểu về đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, gương mẫu về mọi mặt. Xây dựng tiêu chuẩn và có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách đối với Ủy viên dự khuyết Trung ương theo hướng chỉ lựa chọn cán bộ trẻ, thật sự ưu tú và có cơ cấu hợp lý giữa Trung ương với địa phương, giữa các ngành nghề, lĩnh vực trong hệ thống chính trị.

Thứ năm, thực sự đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, địa phương, đơn vị.

Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, trước hết là người đứng đầu phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu, không ngừng tự tu dưỡng, rèn luyện; tự quản lý, kiểm soát, nghiêm khắc với chính mình trước cám dỗ vật chất và tham vọng quyền lực; đề cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và danh dự; chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là Quy định số 08-QĐ/TW về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương”. Chú trọng việc xây dựng hình ảnh người cán bộ, đảng viên tận tụy, liêm khiết, gần dân, trọng dân, hết lòng phục vụ Nhân dân.

Thứ sáu, đẩy mạnh kiểm tra, giám sát.

Phát huy vai trò của các cơ quan kiểm tra, giám sát trong công tác cán bộ; coi trọng cả cảnh báo, phòng ngừa và xử lý sai phạm. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất; theo chuyên đề, chuyên ngành và công khai kết quả, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng. Xử lý kịp thời, nghiêm minh, không có “vùng cấm” đối với những cán bộ, đảng

viên vi phạm kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lạm quyền, lộng quyền, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp, những trường hợp sai phạm trong công tác cán bộ mà dư luận xã hội, Nhân dân quan tâm và công khai kết quả xử lý. Mở rộng dân chủ, phát huy vai trò giám sát của Quốc hội, Hội đồng nhân dân; tăng cường cơ chế chất vấn, giải trình. Thực hiện nghiêm các quy định về kê khai tài sản, thu nhập; cơ quan chức năng phải tiến hành thẩm định, xác minh, đánh giá tính trung thực, giám sát việc tăng giảm tài sản của cán bộ, đảng viên và công khai theo quy định.

Thứ bảy, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ.

Quyền lực luôn có nguy cơ bị lạm dụng, lợi dụng. Tiếp tục siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng. Thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát việc thực thi quyền lực của người có chức, có quyền theo hướng quyền hạn đến đâu trách nhiệm đến đó; phân định rõ thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong từng công đoạn giải quyết công việc và có chế tài xử lý nghiêm vi phạm. Thiết lập cơ chế kiểm soát quyền lực theo hướng rà soát, bổ sung, hoàn thiện về thẩm quyền và trách nhiệm của tập thể, cá nhân. Đề cao trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm chính trị, trách nhiệm đạo đức, trách nhiệm pháp lý của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu và tập thể lãnh đạo; thực hiện chế độ trách nhiệm liên đới khi cán bộ hoặc cơ quan cấp dưới trực tiếp có sai phạm. Quy định rõ quyền hạn và trách nhiệm, tạo điều kiện cho người đứng đầu có đủ quyền hạn trong công tác tổ chức và cán bộ, trong chỉ đạo đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái, tiêu cực. Bổ sung, hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế công khai, minh bạch. Chú trọng giám sát việc sử dụng quyền lực của cán bộ, nhất là người đứng đầu; tăng cường cơ chế giám sát trong nội bộ tập thể lãnh đạo gắn với công khai quy trình sử dụng quyền lực theo pháp luật để cán bộ, nhân dân giám sát, bảo đảm quyền lực phục vụ Nhân dân, chịu trách nhiệm trước Nhân dân và tự giác chịu sự giám sát của Nhân dân.

Thứ tám, phát huy vai trò của Nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội.

Thực hiện nghiêm các quy định về giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; về sự giám sát và tham gia của Nhân dân, các cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác xây dựng Đảng, nhất là công tác cán bộ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát của các cơ quan dân cử đối với công tác tổ chức xây dựng Đảng để bảo đảm đúng chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Thường trực cấp ủy, chính quyền các cấp ở địa phương định kỳ tiếp dân; hoàn thiện cơ chế để phân công cán bộ, đảng viên phụ trách hộ gia đình nơi cư trú để truyền đạt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiếp nhận thông tin, lắng nghe, đối thoại và xử lý những phản ánh, kiến nghị của Nhân dân về công tác tổ chức xây dựng Đảng; thông qua đó để Nhân dân thực hiện việc giám sát cán bộ, đảng viên. Thực hiện việc lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân một cách phù hợp, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ trực tiếp giải quyết công việc của người dân và doanh nghiệp; có hình thức xử lý đối với những tổ chức, cá nhân có chỉ số hài lòng thấp. Khuyến khích, bảo vệ người dân tích cực phản ánh, tố giác và đấu tranh phòng, chống tiêu cực trong công tác tổ chức xây dựng Đảng.

Thứ chín, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

Thực tiễn đổi mới ở Việt Nam những năm vừa qua cho thấy, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận về công tác tổ chức xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ có vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt. Do đó, phải đầu tư thỏa đáng về cơ chế, các nguồn lực cho công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, phát triển lý luận. Kịp thời sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế và những chủ trương thí điểm, mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong công tác tổ chức xây dựng Đảng. Khuyến khích phát triển tư duy lý luận phù hợp với đường lối đổi mới của Đảng. Đồng thời, phải thực sự coi trọng và thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ làm công tác tổ chức cán bộ thật sự trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, “trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông”; đặc biệt coi trọng việc lựa chọn, bố trí đúng người đứng đầu cơ quan làm công tác tổ chức, cán bộ các cấp.

*TS. Hà Ban, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,*

*Phó Trưởng Ban Tổ chức Trung ương*

*Nguồn: hdl.vn*

-----  
(3) Ban Tổ chức Trung ương: Báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”, Hà Nội, 4/2018.

## NHẬN DIỆN CÁN BỘ THAM VỌNG QUYỀN LỰC KHÔNG PHẢI DỄ

Việc nhận diện cán bộ tham vọng quyền lực trên thực tế không phải dễ bởi họ hay giấu mình.

Chuẩn bị công tác nhân sự Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã có bài viết rất quan trọng, trong đó yêu cầu không để lọt vào Ban Chấp hành Trung ương những người có biểu hiện cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực, xu nịnh, chạy chọt, tham nhũng, quan liêu, cục bộ, vận động cho cá nhân, phe cánh, lợi ích nhóm.

### **Tham vọng quyền lực gắn với chạy chức, chạy quyền**

Luận bàn về quan điểm này, nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương Đào Duy Quát cho rằng, đây là một yêu cầu cấp thiết, đúng đắn. Bởi, nếu để lọt những người tham vọng quyền lực vào những vị trí quan trọng của bộ máy lãnh đạo đất nước thì hậu quả khôn lường. Do đó, cần phải chú ý nhận diện những kẻ cơ hội chính trị và tham vọng quyền lực.

Theo ông Đào Duy Quát, dấu hiệu để nhận diện người tham vọng quyền lực thường gắn với các biểu hiện của chạy chức, chạy quyền, chạy bằng cấp, chạy phiếu bầu, luồn cúi, bằng các hành vi gian dối để đạt được quyền lực, đạt được tham vọng. Khi quyền lực rơi vào tay những cá nhân kém đức, kém tài thì quyền lực ấy sẽ bị tha hóa, bị sử dụng để phục vụ cho lợi ích cá nhân, phe nhóm mà bỏ qua lợi ích quốc gia, dân tộc.

“Họ dùng chính quyền lực đó để trục lợi kinh tế và trục lợi chính trị. Khi có quyền lực, họ đưa con cháu, họ hàng vào các vị trí trong bộ máy”- ông Quát nhận định.

Ông Đào Duy Quát cho rằng, khi quy hoạch và lựa chọn cán bộ, không có gì tốt hơn bằng việc thực hiện công khai, minh bạch, lấy ý kiến Nhân dân thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị. Thông qua các kênh giám sát này, người dân sẽ phát hiện, báo cáo với Đảng về những cán bộ không đủ điều kiện, từ đó các cơ quan chức năng sẽ thanh tra, kiểm tra, điều tra thì hoàn toàn có thể sàng lọc được những kẻ tham vọng quyền lực, cơ hội chính trị.

Cùng với đó phải tìm được cơ chế để lấy phiếu tín nhiệm của Nhân dân ở khu dân cư, ở cơ quan, đơn vị cán bộ đang công tác. Bởi, phiếu tín nhiệm đó cũng chính là bước sàng lọc cán bộ rất quan trọng.

“Hiện nay, các địa phương đang tổ chức Đại hội Đảng cấp cơ sở, theo đó cần thực hiện đúng chủ trương công khai, minh bạch, đặc biệt là sự giám sát, phản biện của Nhân dân thì chúng ta chắc chắn sẽ chọn lọc được những ứng cử viên đủ tiêu chuẩn, sàng lọc được những đối tượng cơ hội chính trị, tham vọng quyền lực. Ví dụ, công khai tài sản khi cán bộ tham gia ứng cử để quần chúng Nhân dân biết, vì họ biết rõ cán bộ có bao nhiêu tài sản. Tại sao, con anh mới có hơn 20 tuổi mà có biệt phủ, có khối tài sản như vậy? Tại sao, với mức thu nhập của một công chức, một cán bộ như anh mà có thể cho mấy người con đi du học tự túc, còn

anh đi đánh golf hàng tuần? Những vấn đề đó người dân đều đặt câu hỏi hết” - nguyên Phó Trưởng ban Thường trực Ban Tư tưởng Văn hoá Trung ương nhấn mạnh.

### **Nhận diện cán bộ tham vọng quyền lực không phải dễ**

Theo PGS.TS. Nguyễn Quốc Dũng, Giám đốc Học viện Chính trị khu vực IV, cuộc đời mỗi con người đều có những tham vọng, ước mơ để hướng cá nhân mình phấn đấu. Tuy nhiên, chữ “tham” trong từ “tham vọng quyền lực” ở đây được hiểu theo nghĩa, một cá nhân nào đó bằng mọi giá, có thể dùng tiền, dùng mối quan hệ... để có được chức quyền cao hơn so với năng lực, đạo đức của họ, nhằm phục vụ lợi ích nhóm hoặc cho cá nhân họ.

Chuyện này đã từng xuất hiện ở nơi này, nơi kia và Đảng ta cũng đã kiên quyết xử lý nghiêm những trường hợp như vậy nhằm răn đe, cảnh tỉnh cán bộ, công chức. Chính vì vậy, để chuẩn bị đội ngũ cán bộ có tâm, có tầm, có uy tín trước nhân dân trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng thì những người làm công tác tổ chức phải có con mắt tinh tường, khách quan, có trách nhiệm với hiện tại, tương lai và luôn đặt lương tâm, trí tuệ của mình vào lựa chọn đúng người, đúng việc, “đừng thấy đỏ tướng là chín”, đừng chỉ thấy “cái mã bên ngoài che đậy cái sơ sài bên trong” như Tổng Bí thư, Chủ tịch nước từng nhấn mạnh.

Tuy nhiên, theo PGS.TS. Nguyễn Quốc Dũng, việc nhận diện cán bộ tham vọng quyền lực trên thực tế không phải dễ bởi họ hay giấu mình. Để nhận diện những người này cần phải dựa vào các yếu tố, đó là ở cơ quan, đơn vị, địa phương - nơi cán bộ đó sinh sống; qua thăm dò ý kiến của Nhân dân... Hơn nữa, việc nhận diện những cán bộ như vậy phụ thuộc vào người đứng đầu, vào cấp trên bởi vì họ có con mắt nhìn cán bộ. Cho nên, vai trò của người đứng đầu ở các cấp rất quan trọng. Người đứng đầu tốt, trong sáng thì chắc chắn sẽ chọn được những người phụ tá, cấp dưới tốt.

“Quay trở lại với bài học chọn cán bộ của Bác, thời kỳ đó không có quy trình 5-6 bước như hiện nay nhưng Bác chọn cán bộ rất đúng và trúng. Bác chọn ông Võ Nguyên Giáp - một thầy giáo sau này đã trở thành Đại tướng huyền thoại của dân tộc; Bác chọn ông Lê Duẩn - người đã hoàn thiện ước mơ của đất nước là giành độc lập dân tộc năm 1975. Nói như vậy, để thấy rằng vai trò của người đứng đầu rất quan trọng” - PGS.TS. Nguyễn Quốc Dũng nhấn mạnh.

*Nguồn: vov.vn*

## **CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐIỀU HÀNH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2020: TIẾP TỤC NÂNG CHẤT LƯỢNG THỰC THI CỦA CHÍNH QUYỀN**

Với việc triển khai Bộ Chỉ số đánh giá năng lực điều hành cấp sở, ban, ngành, địa phương (DDCI), tỉnh Quảng Ninh đã tạo ra cuộc đua tích cực trong các cơ quan nhà nước.

**Cuộc đua đầy trách nhiệm**

“Tuy tỉnh Quảng Ninh không phải là địa phương đầu tiên thực hiện đánh giá DDCI, nhưng lại là địa phương có sự triển khai bài bản, chuyên nghiệp, triệt để và hiệu quả nhất. Với sự chủ động, sáng tạo của mình, tỉnh Quảng Ninh đã nổi lên không chỉ về sự tăng trưởng kinh tế, mà còn là cái nôi của cải cách”, Chủ tịch Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) Vũ Tiến Lộc đã nhận định như vậy về tỉnh Quảng Ninh.

Với cách thức nhờ chính doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn chỉ ra những điểm đạt, chưa đạt của chính quyền qua từng chỉ số thành phần trong Bộ Chỉ số DDCI (được bổ sung, hoàn thiện dần qua các năm), DDCI đã trở thành thước đo quan trọng, để mỗi sở, ngành, địa phương nhìn lại chất lượng điều hành của mình.

Trưởng ban Ban Pháp chế (VCCI), Giám đốc Dự án PCI quốc gia Đậu Anh Tuấn đánh giá, với DDCI, tỉnh Quảng Ninh đã bắt buộc các sở, ngành, địa phương phải lắng nghe doanh nghiệp nhiều hơn, có trách nhiệm giải trình rõ hơn, cụ thể hơn với tỉnh trong những vấn đề liên quan đến doanh nghiệp. Tỉnh Quảng Ninh cũng đã hình thành thói quen cho sở, ngành, địa phương phải thường xuyên rà soát, đánh giá và nhìn lại chất lượng điều hành của mình, tạo nên một nền hành chính phục vụ, hành động.

Kết quả DDCI tỉnh Quảng Ninh năm 2019 được công bố tháng 2/2020 cho thấy, điểm trung vị của khối địa phương đã giảm nhẹ từ mức 64,72 của năm 2018 xuống mức 63,12. Khoảng cách giữa địa phương đứng đầu và đứng cuối chênh lệch nhau không nhiều như ở khối sở, ban, ngành, với điểm số của đơn vị dẫn đầu ở mức 71,80 điểm, cao hơn 26,35 điểm so với đơn vị đứng cuối (45,45 điểm). Điều này cho thấy, sự khác biệt trong điều hành kinh tế giữa các địa phương không nhiều như giữa các sở, ban, ngành.

Năm 2019, thị xã Quảng Yên đã vươn lên vị trí thứ nhất với 71,80 điểm, tăng 3,57 điểm so với năm 2018. Các vị trí tiếp theo trong nhóm đầu cho thấy sự vươn lên mạnh mẽ của một số địa phương so với năm 2018. DDCI năm 2019 cũng ghi nhận sự cải thiện năng lực điều hành mạnh mẽ từ TP. Móng Cái và thị xã Đông Triều, khi tăng lần lượt 6 bậc và 7 bậc lên vị trí thứ hai và thứ tư. Sự cạnh tranh, thi đua có thể thấy rất rõ, khi thứ tự trên bảng xếp hạng có sự thay đổi giữa các nhóm với nhau.

Đối với khối sở, ban, ngành, điểm trung vị của năm 2019 là 59,22, nhỏ hơn so với con số 69,33 điểm của năm 2018. Một số chỉ số thành phần như Tính minh bạch và tiếp cận thông tin có trọng số giảm từ 20% xuống 15%, chỉ số Thiết chế pháp lý có trọng số giảm từ 10% xuống 5%, trong khi chỉ số Hỗ trợ doanh nghiệp lại có trọng số tăng từ 5% lên 15%.

Khoảng cách giữa nhóm đứng đầu và đứng cuối cho thấy sự chênh lệch khá lớn về năng lực điều hành của khối sở, ban, ngành, với điểm số của đơn vị dẫn đầu ở mức 84,86 điểm, cao hơn tới 48,69 điểm so với đơn vị đứng cuối (36,17 điểm).

Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh tiếp tục là đơn vị giữ vị trí quán quân với điểm số 84,86, tăng 7,05 điểm so với năm 2018. Từ đơn vị đứng ở nhóm cuối Bảng xếp hạng DDCI tỉnh Quảng Ninh năm đầu tiên (2015), Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã nghiêm túc, thẳng thắn nhìn nhận, tiếp thu những đánh giá mà cộng đồng doanh nghiệp dành cho mình. Quyết tâm



thay đổi và hành động ngay, chỉ sau 1 năm, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã vươn lên đứng ở vị trí thứ 4/15 trong Bảng xếp hạng DDCI năm 2016 của tỉnh.

Từ năm 2017 đến nay, với cách làm đổi mới, sáng tạo, bám sát Bộ Chỉ số DDCI của tỉnh, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã triển khai thành công Bộ Chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp cơ sở (CDCI) liên tiếp trong 3 năm (2017, 2018 và 2019). Trong cả 3 năm này, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đều đứng đầu Bảng xếp hạng DDCI.

“Thực hiện Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh đối với 7 Chi cục Hải quan và 2 phòng tham mưu về nghiệp vụ, CDCI hàng năm đã huy động sự vào cuộc tích cực của tập thể các đơn vị; thúc đẩy, khơi dậy động lực cạnh tranh ngay từ cấp cơ sở, góp phần quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh DDCI của Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh”, ông Nguyễn Văn Nghiên, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh chia sẻ.

### **Nâng chất lượng thực thi của chính quyền**

“DDCI tỉnh Quảng Ninh 2019 dựa trên sự tổng hợp ý kiến của khoảng 2.015 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể từ danh sách 6.500 doanh nghiệp với 12.500 phiếu gửi đi, tăng 6.000 phiếu so với năm 2018. Tỷ lệ phiếu thu về đạt 38%, với rất nhiều doanh nghiệp tích cực đóng góp ý kiến bổ sung. Điều này đã thể hiện sự tin tưởng ngày càng lớn vào hệ thống cơ quan chính quyền và Bộ chỉ số đánh giá DDCI của tỉnh Quảng Ninh”, bà Vũ Thị Kim Chi, Phó Trưởng ban Ban Xúc tiến và Hỗ trợ đầu tư tỉnh Quảng Ninh chia sẻ.

Ngay sau lễ công bố DDCI tỉnh Quảng Ninh 2019, Tổ công tác thực hiện Kế hoạch Nâng cao chỉ số PCI tỉnh Quảng Ninh và triển khai Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ đã nhanh chóng được kiện toàn. Trong đó, ông Nguyễn Văn Thắng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Tổ trưởng; ông Bùi Văn Kháng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh là Tổ phó Thường trực.

Kế hoạch Triển khai đánh giá DDCI năm 2020 cũng đã được ban hành và thực hiện với mục tiêu thúc đẩy chất lượng thực thi của chính quyền, tạo động lực cải cách quyết liệt, đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất - kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực.

Đưa ra giải pháp để cải thiện mạnh mẽ hơn nữa môi trường đầu tư, kinh doanh của tỉnh Quảng Ninh cũng như cải thiện điểm số PCI, giữ vững vị trí dẫn đầu, Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh Nguyễn Xuân Ký khẳng định: “Cần phải xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước các cấp của tỉnh Quảng Ninh ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoạt động công khai, minh bạch, rõ ràng và thực hiện đầy đủ trách nhiệm giải trình; tổ chức bộ máy gọn nhẹ, hiệu lực, hiệu quả; hoạt động trên nền tảng công nghệ cao, tận dụng tốt cơ hội cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tinh giản, có đức, có tài, có kiến thức, có bản lĩnh, có tư duy tốt, hoạt động chuyên nghiệp”.

Bí thư Tỉnh ủy Quảng Ninh nhấn mạnh: “Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát công vụ; xử lý nghiêm các hành vi những vi phạm tiêu cực, vi phạm pháp luật và công khai kết quả xử lý các vụ việc; phát huy tối đa vai trò, trách nhiệm

của các cơ quan, báo chí truyền thông trong giám sát, phản biện xã hội. Qua đó, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính công vụ; xây dựng văn hóa thực thi, văn hóa hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức”.

DDCI chính là một công cụ mà cộng đồng doanh nghiệp được chính quyền tỉnh Quảng Ninh cung cấp để thực hiện việc giám sát chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức.

Đề hoạt động này mang lại hiệu quả cao hơn, Bộ Chỉ số DDCI năm 2020 tỉnh Quảng Ninh sẽ điều chỉnh một số nội dung của các chỉ số thành phần để phản ánh tốt hơn yêu cầu mới đặt ra với các sở, ban, ngành và các địa phương. Theo đó, sẽ bổ sung đánh giá hiện tượng “đùn đẩy công việc giữa các sở, ban, ngành hoặc đùn đẩy công việc lên cấp có thẩm quyền cao hơn” vào phần Chi phí thời gian đối với khối sở, ban, ngành.

DDCI năm 2020 tiếp tục sử dụng câu hỏi mở để tiếp thu ý kiến đóng góp, hiến kế của doanh nghiệp, các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể để từ đó đề xuất, kiến nghị các giải pháp về cơ chế chính sách của tỉnh, cải thiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính và tinh thần, thái độ của các cấp chính quyền thuộc tỉnh nhằm nâng cao chất lượng điều hành, góp phần xây dựng tỉnh Quảng Ninh gắn với hình ảnh môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi.

*Nguồn: baodautu.vn*

## THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ: PHÊ DUYỆT “CHƯƠNG TRÌNH CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA ĐẾN NĂM 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030”

Ngày 03/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” với mục tiêu Việt Nam gia nhập nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

Theo đó, Việt Nam trở thành quốc gia số, ổn định và thịnh vượng, tiên phong thử nghiệm các công nghệ và mô hình mới; đổi mới căn bản, toàn diện hoạt động quản lý, điều hành của Chính phủ, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phương thức sống, làm việc của người dân, phát triển môi trường số an toàn, nhân văn, rộng khắp.

Chương trình Chuyển đổi số quốc gia nhằm mục tiêu kép là vừa phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, vừa hình thành các doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có năng lực đi ra toàn cầu, với một số chỉ số cơ bản.

Chương trình đề ra mục tiêu đến năm 2025 phát triển Chính phủ số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động với 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. 90% hồ sơ công việc tại cấp Bộ, tỉnh; 80% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 60% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước). 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ. 100% cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử bao gồm các cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc; từng bước mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước để cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, trọn vòng đời phục vụ người dân và phát triển kinh tế - xã hội; 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý. Phấn đấu Việt Nam sẽ gia nhập nhóm 70 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI).

Về phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, mục tiêu đến năm 2025 là kinh tế số chiếm 20% GDP; tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%; năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 7%; Việt Nam sẽ thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về công nghệ thông tin (IDI), thuộc nhóm 50 nước dẫn đầu về chỉ số cạnh tranh (GCI), thuộc nhóm 35 nước dẫn đầu về đổi mới sáng tạo (GII).

Về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, mục tiêu đến năm 2025 là hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình, 100% xã; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%; phấn đấu Việt Nam thuộc nhóm 40 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng (GCI).

Theo Chương trình, đến năm 2030, dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp 100% trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động. 100% hồ sơ công việc tại cấp Bộ, tỉnh; 90% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 70% hồ sơ công việc tại cấp xã sẽ được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước); hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành kinh tế trọng điểm dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước, giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 30% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp; 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

Ngoài ra, Việt Nam đặt mục tiêu gia nhập nhóm 50 nước dẫn đầu về Chính phủ điện tử (EGDI). Về phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số, mục tiêu đến năm 2030, Việt Nam sẽ phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động 5G; tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử là trên 80%. Việt Nam sẽ thuộc nhóm 30 nước dẫn đầu về an toàn, an ninh mạng (GCI).

Bên cạnh đó, Quyết định nêu rõ nhiệm vụ, giải pháp tạo nền móng chuyển đổi số là chuyển đổi nhận thức; kiến tạo thể chế; phát triển hạ tầng số; phát triển nền tảng số; tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn, an ninh mạng; hợp tác quốc tế, nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số.

Nhiệm vụ, giải pháp phát triển Chính phủ số là phát triển hạ tầng Chính phủ số phục vụ cơ quan nhà nước trên cơ sở kết hợp thế mạnh của Mạng Truyền số liệu chuyên dùng, mạng Internet, trung tâm dữ liệu của cơ quan nhà nước để phục vụ kết nối liên thông, xuyên suốt 4 cấp hành chính, sử dụng cơ chế mã hóa và công nghệ bảo đảm an toàn, an ninh mạng do Việt Nam làm chủ một cách an toàn, bảo mật.

Tái cấu trúc hạ tầng công nghệ thông tin của các Bộ, ngành, địa phương, chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

Đẩy mạnh triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án phát triển Chính phủ điện tử; xây dựng Cổng dữ liệu quốc gia (data.gov.vn), tích hợp với thành phần dữ liệu mở của hệ tri thức Việt số hóa, cung cấp dữ liệu mở, cung cấp hiện trạng và lộ trình xây dựng dữ liệu trong các cơ quan nhà nước, mức độ chia sẻ và sử dụng dữ liệu và các thông tin cần thiết để kết nối; phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ kết nối với hệ thống thông tin báo cáo của các Bộ, cơ quan, địa phương; áp dụng công nghệ mới nhất về truyền thông xã hội (Social), cung cấp thông tin, dịch vụ hành chính công một cách đơn giản, thuận tiện trên di động (Mobile), phân tích dữ liệu (Big Data Analytics), trí tuệ nhân tạo (AI), thực tế ảo/thực tế tăng cường (VR/AR) để thực hiện chuyển đổi số toàn diện các mặt công tác chỉ đạo, điều hành của cơ quan nhà nước và cung cấp trải nghiệm tốt nhất, thân thiện nhất cho người dùng; phát triển, hoàn thiện hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia kết nối với Cổng dịch vụ công, hệ thống

thông tin một cửa điện tử của các Bộ, ngành, địa phương để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; đưa toàn bộ các dịch vụ công trực tuyến lên mức độ 3, 4.

Đồng thời, chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các cơ quan nhà nước theo quy định; thử nghiệm triển khai hiệu quả một số dịch vụ trên nền tảng đô thị thông minh, thử nghiệm Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh; lựa chọn đô thị điển hình của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để triển khai thử nghiệm, gắn liền phát triển dịch vụ đô thị thông minh với hệ thống chính quyền điện tử, phát triển bền vững theo mô hình kinh tế tuần hoàn. Xác định mô hình triển khai thành công để phổ biến, nhân rộng; xây dựng chương trình nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyên đổi số, phát triển Chính phủ số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước...

*Nguồn: moha.gov.vn*

## NHÂN SỰ MỚI CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

**\* Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã biểu quyết thông qua Nghị quyết:**

Bầu bà Nguyễn Thị Kim Ngân, Chủ tịch Quốc hội làm Chủ tịch Hội đồng bầu cử quốc gia.

Miễn nhiệm chức vụ Phó Thủ tướng Chính phủ đối với ông Vương Đình Huệ.

Miễn nhiệm chức vụ Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bà Nguyễn Thanh Hải.

**\* Chủ tịch nước quyết định:**

Bổ nhiệm ông Nguyễn Hải Trâm, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Vụ trưởng Vụ thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ (Vụ 5), Viện Kiểm sát nhân dân tối cao giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Duy Giảng, Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Tạ Quang Khải, Kiểm sát viên cao cấp, Phó Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát quân sự Trung ương giữ chức danh Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

Bổ nhiệm ông Nguyễn Tiến Sơn, Kiểm sát viên cao cấp, Thủ trưởng Cơ quan điều tra Viện Kiểm sát nhân dân tối cao giữ chức danh Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân tối cao.

**\* Thủ tướng Chính phủ quyết định:**

Bổ nhiệm Thiếu tướng Trần Minh Đức, Phó Chủ nhiệm kiêm Tham mưu trưởng Tổng cục Kỹ thuật giữ chức vụ Chủ nhiệm Tổng cục Kỹ thuật, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Lê Quang Minh, Phó Tổng Cục trưởng Tổng cục 2 giữ chức vụ Chính ủy Tổng cục 2, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Xuân Dắt, Phó Tư lệnh Quân khu 9 giữ chức vụ Tư lệnh Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Nguyễn Huy Cảnh, Tư lệnh Quân đoàn 2 giữ chức vụ Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 1, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Đặng Văn Hùng, Phó Tham mưu trưởng Quân khu 7 giữ chức vụ Phó Tư lệnh kiêm Tham mưu trưởng Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Đức Mạnh, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Đắk Lắk giữ chức vụ Phó Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Chuẩn Đô đốc Phan Tuấn Hùng, Tư lệnh Vùng 4, Quân chủng Hải quân giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân chủng Hải quân, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Đại tá Nguyễn Minh Triều, Ủy viên Ban thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy quân sự tỉnh Bến Tre giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân khu 9, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Đại tá Phạm Văn Tính, Phó Tham mưu trưởng Quân chủng Phòng không - Không quân giữ chức vụ Phó Tư lệnh Quân chủng Phòng không - Không quân, Bộ Quốc phòng.

Bổ nhiệm Thiếu tướng Đỗ Văn Bảnh, Chủ nhiệm Chính trị Quân khu 7 giữ chức vụ Phó Chính ủy Quân khu 7, Bộ Quốc phòng.

**\* Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Ông Võ Thanh Lâm, Vụ trưởng Vụ Pháp chế được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra.

Bà Trần Thị Nhị Thủy, Phó Chánh Thanh tra được điều động, bổ nhiệm giữ chức vụ Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

Công nhận tập sự Phó Cục trưởng Cục Tần số vô tuyến điện đối với ông Lê Thái Hòa, Giám đốc Trung tâm Kỹ thuật - Cục Tần số vô tuyến điện.

Công nhận tập sự Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học công nghệ đối với bà Nguyễn Thị Ngọc Trang, Chuyên viên chính, Vụ Khoa học công nghệ.

Công nhận tập sự Phó Cục trưởng Cục Bưu điện Trung ương đối với ông Ngô Thanh Hiền, Trưởng phòng Chính sách và Nghiệp vụ, Cục Bưu điện Trung ương.

**\* Thành phố Hồ Chí Minh:**

Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ định 2 đồng chí tham gia làm Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm kỳ 2015 - 2020, gồm:

Đồng chí Lê Thanh Phong, Chánh án Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

Đồng chí Hà Phước Thắng, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

**\* Tỉnh Thái Bình:**

Ông Trần Huy Quân, Giám đốc Sở Công Thương được Ban Bí thư Trung ương Đảng chỉ định tham gia Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Bình, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

**\* Tỉnh Nghệ An:**

Bà Trần Thị Mỹ Hạnh, Phó Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao được bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao.

**\* Tỉnh Quảng Bình:**

Ông Trần Phong, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Bình giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**\* Tỉnh Quảng Trị:**

Ông Võ Văn Hưng, Phó Bí thư Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020 được bầu giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

Ông Lê Đức Tiến, Giám đốc Sở Giao thông vận tải được bầu giữ chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nhiệm kỳ 2016 - 2021.

**\* Tỉnh Thừa Thiên - Huế:**

Ông Phan Xuân Toàn, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy, Trưởng ban Ban Dân vận Tỉnh ủy được điều động, phân công và bổ nhiệm giữ chức vụ Trưởng ban Ban Tổ chức Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2015 - 2020, kể từ ngày 09/6/2020.

*Nguồn: baohinhphu.vn*